

8<sup>e</sup>

INDO-CHINOIS

0\$05

SÉRIE A N° 6

17<sup>a</sup>  
(9)

NSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur  
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC  
et  
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1928

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE

N° 1694

Fascicule n° 9

Handwritten notes in the left margin: "Hanoi du 14 Août-1928", "Impimerie", and "au travail de 18000".

Handwritten note: "Impimerie"

Handwritten signature in blue ink: "Luan"



# NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ

## « ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG »

ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÈ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển

QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 11699

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE



Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỂN THỨ CHÍN

809/10/10

17



THEY

THE BLAS DE SAINTILLANE

THE BUREAU

NOUVEAU-VIN

THE BUREAU

THE BUREAU

## QUYỀN THỬ NĂM

## HỒI THỨ I

## TIỂU-CHUYỆN CỦA ÔNG ĐÔNG RA-PHIÊN

Tôi đây là con trai một nhà con-hát bội ở thành Ma-đức-ly, tài diễn kịch đã có tiếng, mà phần hoa-nguyệt tưởng cũng đã lấy-lừng một độ. Tên bà thân-mẫu tôi là Lu-xinh nương (Lucinde). Còn cha tôi thì tôi không dám nói quyết là ai. Chỉ biết được rằng khi thân-mẫu tôi thụ-thai đẻ ra tôi thì ăn-ở với ai mà thôi. Nhưng trong nghề ca-xướng, khách-khứa ra vào nhiều mặt, cũng không dám quyết được rằng ai ăn-ở với mẹ tất nhiên phải là cha.

Ở đời không gì cho bằng tha hồ miệng thế-gian mai-mả, mình cứ đứng vững ở trên những tiếng vào ra. Mẹ tôi không có như ai đem con đi gửi một xó nào. Cứ đường-đường chính-chính dắt tay tôi mà đưa đến chỗ làm nghề, chẳng quản chi những tiếng thì-thăm, những miệng cười nhi-nhoẽn. Mẹ tôi yêu tôi lắm, các ông khách đến nhà ông nào cũng võ-về hôn-hít. Tưởng chừng như ông nào cũng thấy máu-mủ tinh-thâm.

Từ khi đẻ cho đến khi tôi mười hai tuổi, thì mẹ tha hồ cho ăn-chơi, thật là thỏa thích. Chỉ gọi là thỉnh-thoảng bảo giảm ba

chữ, học được hay chẳng cũng chẳng ai nhìn. Về phần đạo-giáo, lại còn biếng nữa. Tôi chỉ học nhảy, học múa, học hát, học đàn. Một bữa kia có người quý-khách là Lê-ga-nê hầu (Marquis de Léganez) đến nhà, nhân thấy tôi kháu-khỉnh, mà lại vừa bằng chạc con trai mình, bèn xin với mẹ tôi cho đem về nhà nuôi-dạy để làm bạn với công-tử, là con một. Mẹ tôi thuận ngay, từ đó trở đi tôi mới thật là phải chịu giáo-dục. Công-tử học-hành cũng chẳng hơn tôi được chút nào. Chúng không có văn-tinh chiếu mệnh hay sao, mà đến nỗi trong hai mươi mấy chữ cái chưa thuộc chữ nào cả. Ấy là có nuôi thầy trong nhà đã được mười lăm tháng. Trong nhà lại còn nuôi mấy ông thầy dạy các nghề tài-tử nữa, nhưng chẳng thầy nào được việc gì sốt, thầy nào cũng hết sức, nhưng gặp phải học-trò cứng-đầu cứng-cổ, khó bảo quá, đánh cũng phải chịu. Cũng là bởi hầu-tước cấm các thầy đánh con. Ngai thường truyền các thầy dạy trẻ mà đừng làm tội nó. Học-trò thiên-tư đã xấu, lại thêm cái lệnh ấy vào, thì dẫu công-phu bao nhiêu cũng là phải uổng.

Sau ông thầy dạy học có nghĩ ra được một kế rất kỳ, để bắt học-trò phải học, mà không phạm đến lệnh truyền của hầu-tước. Thầy định từ đó trở đi, bẽ công-tử học

không thuộc, hoặc có lỗi gì, thì cứ nhè tôi mà đánh đòn. Kế ấy dẫu hay đến đâu, nhưng tôi cũng lấy làm dở. Một ngày kia tôi trốn nhà Hầu-tước, chạy về mách mẹ. Ai ngờ mẹ tôi tuy rằng thương con, nhưng cũng không để xiêu lòng vì nước mắt, được cho con ở ăn học nhà Lê-ga-nê hầu-tước, thì lấy làm một vinh-hạnh lớn, cho nên lại sai người dẫn tôi về nhà hầu-tước. Thành ra tôi như bị bó tay mà chịu lão thầy làm cực. Thầy thấy kế công-hiệu cứ thế làm mãi, cứ nhè đít tôi mà đánh để khiến cho công-tử phải sợ mà chừa. Cứ mỗi ngày là một trận đòn. Tính ra công-tử học được mỗi chữ thì tôi phải ước chừng trăm roi là ít. Bây giờ cứ đem cái học-thức của công-tử ra mà tính họa chẳng mới tính được cái số roi vào lưng tôi.

Mà nào có một nỗi chịu đòn thôi đâu, cấn-do tôi, cả nhà hầu-tước ai cũng đã biết rồi, từ đến thẳng ở, cả đến thẳng phụ-bếp nó cũng nhè mẹ mình ca-xương ra nó nhiếc-móc. Tôi không thể sao chịu được nữa. Một bữa kia tôi mới trốn đi. Trước khi bước ra đi, lão thầy có bao nhiêu tiền tôi lấy sạch, ước chừng một trăm rưỡi đu-ca (ducats). Đó là cái cách tôi báo-thù những trận đòn oan ốm-tử, mà lão đánh tôi. Tôi nghĩ không còn cách báo-thù nào thắm-thía hơn cách ấy.

Tuy việc ấy là một cái thử-đoạn võ lòng của tôi, nhưng tôi làm rất khéo, quan quân đi tìm-kiếm trong hai ngày mà không tìm được thấy tôi. Tôi chờ cho yên-yên rồi tôi mới từ bỏ kinh-thành Tô-lê-đa, không thấy ai đuổi theo cả.

Năm bảy giờ tôi mười lăm tuổi. Mới có bảy nhiều tuổi đầu mà được tự chủ thì thích chí không biết ngần nào mà kể nữa. Chẳng mấy lâu làm quen ngay được với một lữ thiếu-niên, nó vừa dạy khôn cho mình, lại vừa giúp mình xài cho chóng hết cái món tiền phỗng được. Tôi bèn vào đảng với một bọn đi lừa. Minh thiên-tư đã sẵn, lại gặp được bọn ấy dạy bảo cho, thì sau hóa nên một tay rất giỏi trong bọn. Cách chừng năm năm, tôi muốn đi ngao-du một độ. Tôi bèn từ-giã chúng bạn, mà đến Ancan-ta-ra (Alcantara) để đi chơi miền Yết-xi-tra-ma-đô (Estramadure). Trước khi đến đó, tôi gặp ngay ở dọc đường một dịp thử tài. Tôi bèn đem tài ra thí-nghiệm ngay. Khi bảy giờ tôi đi đất, vai lại vác một cái dầy cũng nặng, cho nên chốc-chốc lại đứng nghỉ lại ở dưới gốc cây bên vệ đường. Đến một chỗ, tôi gặp hai cậu, con-cái nhà, đương chơi mát nói chuyện gì với nhau trên bãi cỏ, coi bộ vui-vẻ lắm. Cậu lớn chừng mười lăm tuổi. Hai cậu cùng thật-thà lắm. Cậu bé bảo



tôi rằng: Dám thừa mã-thượng phong-lưu khách, hai chúng tôi đây là con hai nhà giàu ở thành Ba-la-xăng-xi-a (Placencia). Chúng tôi chỉ những ước-ao được sang xem nước Bồ-đào-nha (Portugal). Mỗi đũa ăn cấp được của cha mẹ một trăm bích tôn (pisto-les). Tuy chúng tôi đi bộ, nhưng tiền lưng có những bấy nhiêu thì chắc hẳn đi được xa. Ngại nghĩ làm sao? Tôi bèn bảo nó rằng: Chao ôi! giả-sử anh có được bấy nhiêu tiền, thì anh đi được chưa biết đến đâu. Dễ đi khắp được tứ đại-châu trong thế-giới. Cha chả! Hai trăm bích-tôn! Đó là một số tiền lớn lắm đấy, hai em ạ. Tiêu không bao giờ hết được đâu. Nếu hai em ưng ý, thì anh đưa hai em đi cho đến thành An-mê-rinh (Almérin). Anh sang đó để nhận lấy một cái gia-tài của ông chú. Chú anh ở đó đã hơn hai mươi năm rồi.

Hai cậu thích chí lắm, gật ngay. Khi chúng tôi ngồi nghỉ lâu, đã nhọc rồi, chúng tôi bèn đứng dậy đi về phía An-căng-ta-ra. Chiều tối thì đến nơi. Chúng tôi kiếm một cái tiệm lịch-sự mà vào trọ; bảo chủ quán cho một cái phòng, thì họ cho một cái, trong bày một cái tủ có khóa vững-vàng. Trước hết chúng tôi bảo dọn cơm tối. Trong khi nhà bếp nấu-nướng thì tôi rủ hai cậu cùng với tôi ra phố chơi. Hai cậu ưng ngay. Chúng

tôi bèn bỏ cả tay-nải đồ-đạc vào trong tủ đồng lại, giao chìa-khóa cho một cậu, rồi cùng nhau đi. Đi thăm các nhà thờ. Trong khi đương thăm một nhà giáo-đường lớn nhất trong thành-phố, thì tôi táng-lờ có việc vội, mà bảo hai cậu rằng: Tôi mới sức nhớ ra có người bà-con ở Tô-lê-đa nhờ tôi đến tìm một nhà lái buôn ở gần nhà thờ mà nhận một đôi câu. Xin hai cậu chờ tôi ở đây một lát, nhé. Tôi liền chạy về quán, vào ngay phòng bẻ khóa tủ ra, mở cái tay nải của hai cậu thì thấy tiền. Tôi nghiệp, hai thằng nhỏ! Tôi lấy nhẫn không còn để cho chúng nó lấy một đồng nào để trả tiền cơm tiền trọ. Tôi lấy xong tiền rồi, tôi đi thẳng ra ngoài thành, cứ theo đường sang Mê-ri-đa (Mérida) mà băng lối, không còn có đoái nghĩ đến tình-cảnh hai thằng bé chẳng may.

Tay làm nên ác như thế, mà tôi nghĩ đến lúc nào chỉ đắc chí cười thầm, lại vững rằng lưng đã đầy, đi du-lich phen này tất hẳn là vui. Tuy tôi còn nhỏ tuổi, nhưng bấy giờ cũng đã biết mình là đứa khôn-ngoan, tin-cậy ở cái trí rất sớm của mình lắm. Đi đến làng gần nhất, tôi tậu lấy một con la. Cái tay-nải thì bỏ đi mà sắm một cái va-lit. Từ đó trở đi tôi làm ra con người sang-trọng. Đi được ba hôm, thì tôi gặp một

người đi dong đường cái, mà hát rống những lời kinh đọc buổi hôm; tôi đoán chừng là một nhà giáo-đường ca-công, tôi bèn bảo người ấy rằng: Được đấy! cứ hát đi, thầy tú (1). Tôi coi đó thì biết thầy là một người dễ vào bôn nghệ. Người ấy đáp: Dạ, thưa ngài, tôi quả là một kẻ ca-công. Tôi vốn ưa hát luôn miệng cho thuần giọng.

Hai người ga chuyện với nhau như thế. Tôi nghe mấy câu, thì biết là một người vui tính, lại có chí-khí. Tuổi chừng độ hai mươi bốn, hai mươi lăm. Y đi chân, tôi phải kìm cho y đi bước một mà nói chuyện. Nói hết chuyện nọ đến chuyện kia rồi nói chuyện đến thành Tô-lê-đa. Y rằng: Đệ biết thành Tô-lê-đa đã lâu, lại có nhiều bạn quen ở đó. Tôi hỏi: khi đại-huynh ở Tô-lê-đa, thì nhà ở xóm nào? — Đáp rằng: Đệ ở phố mới. Bấy giờ đệ ở chung với Đông Vinh-xương đơ Bru-na Ga-ra (Don Vincent de Buena Garra); Đông Ma-chi-ất đơ Cô-den (Don Mathias de Cordel) và hai ba người mã-thượng phong-lưu nữa. Chúng tôi ở chung ăn chung với nhau, vui-vẻ lắm. Tôi

---

1. Bèo nước Y-pha-nhê ngày xưa sùng mộ tôn-giáo lắm. Bao nhiêu con nhà danh-giá cho theo học? han-học khoa hết cả. Thì đầu tú-tải khoa ấy, rồi vào làm thầy dòng, hoặc sung chức nọ chức kia trong giáo-đường.

nghe nói lấy làm lạ quá, vì những tên ấy chính là tên mấy thằng bợm cùng với tôi đã đi làm bậy nhiều phen, cảnh-sát đương đi tầm-nã. Tôi mới bảo rằng: Hỡi ông ca-công! mấy ông đó, đệ cũng có quen, mà đệ cũng đã ở chung với họ tại Phố-mới. Y mỉm cười mà rằng: Đệ biết. Nghĩa là huynh-ông mới vào phái được ba năm nay, mà đệ đây thì đã ngoài rồi. — Tôi đáp: Đệ vừa mới từ-giã các ông ấy, vì đệ có ý muốn đi du-lich đây đó một chút. Đệ định đi chuyến này khắp nước Y-pha-nho, để cầu thêm lấy chút lịch-duyet. --- Y nói: Phải người ta có đi đây đó mới tấn-tới được. Đệ nay đương ở thành Tô-lê-đa vui-thú như thế, mà bỏ ra đi đây, cũng vì một lẽ. Tinh-cờ lại gặp người đồng-phái hiệp-khách ở đây, thì đệ lấy làm cảm-tạ ơn Trời lắm. Âu là đôi ta nhập bọn với nhau mà đi, gặp ai có tiền thì anh em ta cùng tiêu chung. Sau này hễ ta gặp dịp hay nào, thì sên thừa cơ mà luyện tập lấy tài chứ đừng để lỡ.

Y rủ-rê tôi một cách nhã-nhận thật-thà như thế, thì tôi nhận ngay. Hai anh em mới biết mà tin nhau ngay như ruột-thịt, kể hết chuyện riêng cho nhau nghe.

Y nói y ở Bô-ta-lê (Portalègre) mà đến. Nhân vì một việc lừa-dối người ta, bắt đồ giết-lộ ra, phải ăn-bận giả làm đạo-phái mà

đi trốn. Khi y đã kể hết nguyên-do rồi, hai  
 đũa bàn nhau đến Mê-li-na sửa một mẻ rồi  
 tách. Từ lúc ấy trở đi chúng tôi góp vốn  
 nhau lại làm một, từ hạt lúa cũng chia đôi.  
 Mô-ra-lê (Morales) — tên y là thế — cũng  
 cạn lưng lắm, trong mình chỉ có độ giảm  
 sáu đồng du-ca, với mấy cái xống áo bọc  
 vào trong cái tay-nải. Tôi tuy tiền bạc có  
 nhiều, nhưng biết mình là trí kém tài mỏng,  
 nghề đi lừa không được thạo bằng y. Hai  
 đũa có một con la, thì tôi cưới một quăng  
 rồi tôi lại xuống chợ y cưới một quăng, đi  
 như thế cho đến Mê-ri-đa.

Chúng tôi vào trọ một cái quán ở ngoài  
 cổng tỉnh. Mô-ra-lê mở tay-nải lấy ra một  
 cái áo đuôi, bện vào, rồi hai anh em rủ  
 nhau đi dạo khắp phố-phường, để xét địa-  
 thế, xem làm ăn khó dễ thế nào. Gặp cái gì  
 anh em chúng tôi cũng có ý nhìn nhận cho  
 kỹ. Giá tay thi-sĩ Hi-lạp là Hô-mê (Homère)  
 có tả cảnh chúng tôi bấy giờ, thì hẳn phải  
 tả chúng tôi như hai con chim ưng bay  
 lượn trên cánh đồng mà kiếm xem có gà  
 què chim muông gì quắp được đi chăng.  
 Đang đi dạo tìm-kiếm thì gặp một người  
 mã-thượng khách, mái tóc đã hoa-râm, mà  
 một mình cầm gươm đánh nhau với ba  
 người hùng-tráng, nó đương đuối rần. Tôi  
 thấy ba người đánh một như thế thì ngựa

mắt lăm, tôi bèn chạy ngay lại cứu ông già. Mô-ra-lê cũng chạy đến cứu để rõ cho tôi biết rằng không phải gặp bạn hèn. Hai chúng tôi đánh tợn quá, ba thằng kia phải bỏ trận chạy.

Khi chúng nó đi khỏi rồi, ông già cảm ơn chúng tôi mãi. Chúng tôi nói rằng: Anh em chúng tôi may bước chân mà đến nơi này giữa lúc cứu giúp được ngài thì lấy làm mừng lắm. Ước gì được biết qui hiệu và vì cớ gì ba đứa ấy lại toan hại ngài như thế, thì hay. Ông già nói: Tôi nợ ơn hai ông nhiều lắm, há lại dám từ điều ấy. Tên tôi là Giê-rôm đơ Mô-da-đát-xi (Jérôme de Moyadas), nhờ trời gia-tư có sẵn ngôi ăn ở đất này. Trong ba đứa kia này thì có một đứa phải lòng con gái tôi. Bữa nọ nó đến hỏi tôi không gả, cáo nên nó sinh chuyện bắt tôi phải cầm gươm mà định giết tôi hồi nãy. -- Tôi lại hỏi vì cớ gì mà ông già không gả con cho thằng ấy, thì ông già kể chuyện đầu đuôi như sau này: Trước tôi có một người anh, buôn bán trong thành này, tên gọi Âu-cúc-xi-tinh (Augustin). Được chừng hai tháng nay, anh tôi sang có việc bên thành Ca-la-ira-va, đến trọ nhà người đại-biểu của mình tên là Giu-an Vê-lê đơ la Măng-bi-ri-a (Juan Vellez de la Membrilla). Hai người ấy vốn là bạn chí-thiết với nhau.

Nhân khi vui câu chuyện anh tôi có đem con Phê-lô-răng-tin (Florentine) là con một của tôi, mà hẹn gả cho con trai bạn mình, anh tôi vốn xưa nay bảo tôi điều gì tôi cũng nghe, cho nên tự-tiện đem con tôi mà hẹn với bạn, quyết trước rằng tôi ắt phải nghe. Khi anh tôi về tới Mê-ri-đa nói với tôi việc ấy thì tôi ưng ngay tức thì, anh tôi bèn lấy cái hình con cháu mà gửi cho bạn ở Ca-la-tra-va. Than ôi ! chẳng may cho anh tôi có công gây-dựng cho cháu, mà mắt chẳng được nhìn cháu nó thành gia-thất, vì được mấy bữa thì anh tôi mất, tính đến ngày nay đã được ba tuần-lễ rồi. Khi hấp-hối, anh tôi lại có trời-trăng mà xin tôi dầu làm sao cũng đem con mà gả cho con bạn. Tôi trót nhận lời với anh tôi, cho nên khi người mã-thượng khách đánh tôi mới rồi đến hỏi cháu, thì dầu tôi ưng ý lắm mà không gả được. Tôi phải làm nô-lệ một lời ước. Tôi vẫn chờ từ đó đến giờ cha con người bạn anh tôi, mà chưa thấy ai tới nhà. Tôi chưa được biết mặt ai cả. Thôi, nhưng chuyện đó là một chuyện riêng nhà tôi, nhân ngài hỏi tôi phải kể, hơi dông-dài một chút xin ngài tha-lỗi cho.

Tôi lắng tai nghe câu chuyện, tự dừng nghĩ ngay ra được một mưu gian rất giỏi, tôi bèn làm ra dạng giật mình, trợn mắt lên,

rồi quay mặt lại ông già, lấy một giọng rất thân-ái mà nói rằng: Trời ơi! kia nhạc-phụ tôi! ai hay tôi vừa bước chân đến Mê-ri-đa này đã gặp ngay được dịp cứu nhạc-phụ khỏi được nạn to. Tôi nói một câu làm cho ông già lấy làm lạ quá, mà thẳng-cha Mô-ra-lê đi với tôi cũng phải giật mình, mà tỏ ra ở nét mặt cái bụng tôn-phục mưu thầy. Ông già nói: Nếu vậy hay! hay! mằng này nói sao cho biết! Vậy ra con đây là con bạn anh lão? Tôi đánh liều ôm lấy cổ ông già mà nói xưng-xung rằng: Thưa cha, chính con đây, chính con là gã nam-nhi có đại hồng-phúc, sắp được lấy ả Phê-lô-răng-tin nhà cha đây. Nhưng trước khi tỏ cái mằng được vào làm rể cha, con hãy xin phép cha cho con khóc bác Âu-cúc-xĩ-tinh, gọi là rở mười hàng lệ, kéo nữa phụ-bạc với ân-nhân, nhờ có tay ai, đã nên nhà cửa vẻ-vang một đời. Tôi nói đoạn, lại hôn ông già, rồi khéo lấy tay gạt hàng nước mắt. Mô-ra-lê bấy giờ mới tỏ hết mưu khôn, lại cũng khéo giúp tôi một miếng. Ý bèn xưng ngay là thẳng ở của tôi, rồi cũng thêm được vài lời cho nặng tiếng khóc của tôi ra. Ý rằng: Thưa ngài, ngài mất ông anh thật là một cái tang đau-đớn. Trời ơi! xưa nay con chưa thấy con người nào tử-tế như ông anh bao giờ. Thật là phượng-hoàng của phường đi buôn,



rất cần-thận, rất thật-thà. Con người có một, chứ không hai.

Ông lão thật-thà mà dễ tin người làm sao. Chẳng những không hồ-nghi chút nào, mà lại còn tự mình dối thêm mình cho chúng lại càng dễ dối: Chết nỗi, thế sao hai con đến đây, lại chẳng đến thẳng nhà cha, còn ở nhà trọ làm gì? Tinh cha con ta đã ra như vậy, lựa là còn phải làm khách. Mô-ra-lê bèn thay lời tôi mà thưa rằng: Dám thưa cụ, tinh thầy con như thế. Con dám trách thầy con hơi có nét làm kiêu. Nhưng trong buổi nay, thì cụ cũng nên tha-thứ cho thầy con, chẳng lẽ ăn-bận như kia mà đến nhà cụ, e chẳng tiện. Số là hai thầy tớ đi đường rủi-ro bị mất cướp hết cả quần áo. Tôi lại nói: Thưa cha thẳng nó nói thật đó. Con chưa đến hầu cha được cũng bởi cái nạn đó. Vợ là vợ chưa biết mất bao giờ, ai đâu lại dám ăn-bận như thế này mà đến trước mặt cho đang. Nhưng con đã sai một thằng người nhà về Ca-la-tra-va rồi, con đợi nó đem xống-áo khác đến, mới dám lại thăm cha.

Ông-già bảo không hề gì việc ăn-mặc đó, bắt chúng tôi lại ngay nhà mà ở.

Vừa nói vừa dắt chúng tôi đi. Trong khi đi đường nhân nói chuyện mất cướp, tôi lại phàn-nàn, đã mất hết quần-áo, lại mất

cả cái vật-báu, là cái hình cô ả. Ông-già cười mà khuyển-dỗ chúng tôi chớ phiền chi việc ấy, dầu bản-sao lỗ mất, nhưng nguyên bản hãy còn kia, thì lại còn quý gấp mấy. Vừa tới cửa ông-già kêu con gái ra. Cô ả chưa đến mười-sáu tuổi, xinh đẹp quá chừng. Ông-già bèn chỉ con mà bảo tôi rằng: Coi đó, con. Đó là người anh lão đã hẹn cho con làm vợ đấy. Tôi bèn lên một giọng rất đa-tình mà rằng: Dầu cha chẳng phải bảo, con cũng đã nhận ra rằng đây là Phê-lô-răng-tin rồi. Cha ơi, khuôn-trăng nét-ngài kia đã in vào lòng vào óc con rồi. Dầu bức tranh con mất cướp, nghìn phần không giống được một, mà cũng đã đủ làm cho con mê-mẩn đi rồi, phương chi đây là chính-bản. Cái mắt con được nhìn, cái lòng con há lại chẳng đắm say. Cô ả thưa rằng: Chàng dạy quá lời. Thiếp đây có phải là đũa hòm đầu mà dám ngỗ con người này xứng-đáng với câu tôn đó. Ông-già bảo: Được lắm, hai con cứ khen nhau cho mỗi miệng đi. Rồi để tôi ngồi một mình với con gái, mà kéo Mô-ra-lê ra ngoài sẽ hỏi rằng: Nay con, cha hỏi. Bọn lâu-la nó cướp hết cả xống-áo của thầy-tớ nhà con, ắt hẳn tiền nó cũng lấy nhẵn thi phải, vì thường chúng nó vẫn lấy tiền trước. Mô-ra-lê ngần-ngừ rồi thưa: Bẩm cụ phải. Bọn nó chụp

thầy tớ nhà con ở gần Cát-xĩ-tin Ba-la-dô (Castil Blazo). Chúng nó lấy hết nhẵn, chỉ để cho chúng tôi bộ quần-áo đương mặc ở mình mà thôi. Nhưng thầy con đã nhận về nhà, chỉ nay mai tất nhà gửi tiền gửi áo đến cho.

Ông-già liền lấy ở trong bọc ra một cái túi, đưa cho Mô-ra-lê mà bảo rằng : Đây, chờ cho đến khi nhà gửi bạc sang, con hãy cầm lấy trăm bích-tôn này mà thầy tớ tiêu tạm với nhau. Mô-ra-lê lại còn từ mà nói rằng : Băm cụ, con sợ thầy con không cho nhận. Cụ chưa biết tính thầy con ; những khoản tiền-nong, thầy con thường cẩn-thận lắm. Thầy con không phải như con nhà ai, ba tiền nào cũng ngửa tay mà lấy dâu. Tuy thầy con còn ít tuổi mà đã biết sợ mang nợ lắm rồi. Những lúc túng, nhứt là đi ăn-xin cũng chịu, chứ đồng xu nhỏ không dám vay ai. Cụ già nói : Được vậy thì hay, ta lại càng qui lắm. Ta cũng không ưa kẻ công-nợ. Những con nhà qui-phái mà đi vay, đi mượn thì ta còn cho là phải lẽ, vì của nhà có sẵn mà trả. Thôi, có phải thế, thì ta cũng không muốn ép-nài thầy con. Thầy con đã không ưa vay nợ thì thôi, câu chuyện đó đừng nói đến nữa. Ông-già nói vậy thì muốn cất cái túi tiền vào trong bọc, nhưng Mô-ra-lê giữ tay lại mà nói rằng : Xin cụ hãy khoan, tuy

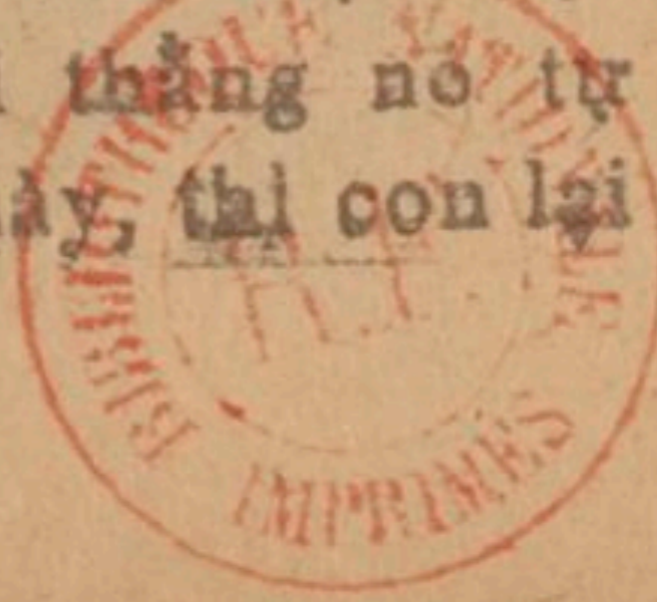
thầy con không ưa vay mượn, nhưng có lẽ con cũng tìm được một kế để khiến cho thầy con phải cầm lấy trăm bích-tôn này. Để con nghĩ một cách đưa cho thầy con thế này, thì thầy con phải nhận. Con bảo thầy con rằng, vay mượn người ngoài kia thì mới sợ, chứ cha vợ thì phỏng khác gì cha đẻ. Thường với cụ con ở nhà thì thầy con vẫn xin tiền luôn. Hẳn ngày nay cụ đã thương như thế, thì thầy con coi cụ cũng như là cha đẻ rồi.

Mô-ra-lê nói đoạn cầm ngay lấy túi bạc, cụ già đưa tiền xong rồi lại vào trong phòng thì thấy tôi cùng con gái cụ đương nâng nhau như nâng trứng, hứng nhau như hứng hoa. Cụ thuật lại cho cô ả nghe cái việc tôi cứu cụ dọc đường, cụ cảm ơn đi cảm ơn lại mãi. Tôi thấy vậy bèn thừa ngay cơ-hội mà làm cho mưu chông đất. Tôi bèn thừa cụ rằng: Cái việc con làm là một việc nghĩa-vụ, cha muốn thưởng cho thì không gì bằng cha mau mau cho con cưới cô ả về. Cụ thuận ngay, mà giao hẹn với tôi trong ba ngày sẽ thành hôn-lễ. Trước cụ có giao hẹn khi cưới sẽ cho vợ chồng sáu nghìn đư-ca làm vốn, số ấy giờ cụ tăng lên một vạn để đền ơn cho.

Vậy thì ra Mô-ra-lê với tôi, tự xưng hóa được đến ở tại nhà ông phú-trưởng-giả Giê-

rôm đơ Mô-da-da-xi, chủ nhà trọng-đãi, lại sắp được lĩnh một muôn đư-ca, đã tính được tiền xong, thì tức thời đi ra khỏi thành Mê-ri-đa. Duy chỉ còn e có một điều, là trước khi hạn ba ngày đã hết, cái anh rề thật ở đâu lại dẫn xác đến chằng, thì lỡ bết cả công chuyện của mình. Quả như vậy. Vừa hôm trước qua sang hôm sau, một tên nhà-quê, tay xách một cái va-lít ở đâu lò-mò ngay đến nhà cha ả Phê-lô-răng-tin, giữa lúc ấy tôi lại đi vắng, nhưng Mô-ra-lê ở nhà. Tên nhà-quê vào mà rằng: Thưa ngài. Con là người nhà cậu Bê-dê-rô đơ Măng-bi-ri-a (Pédro de Membrilla), sắp được làm rề ngài đây. Thầy tớ nhà con vừa tới nơi. Con chạy lên trước để trình ngài biết. Thầy con tới nơi bây giờ. Nó vừa nói xong, thì chủ nó đến nơi. Ông-già ngạc không hiểu chuyện gì, mà Mô-ra-lê ta cũng cuống cả lên.

Cậu Bê-dê-rô người giỏi trai lắm. Cậu bước vào toan mở miệng nói gì, ngặt ông già không để cho nói, quay cổ lại hỏi Mô-ra-lê đầu đuôi làm sao, lại sinh ra việc lạ-lùng ấy. Thì bấy giờ Mô-ra-lê đã vững thân-hồn lại rồi, mới thưa rằng: Bẩm cụ, chính hai thằng này ở trong bọn lâu-la bóc-lột thầy tớ nhà con ở dọc đường đây. Con nhận mặt chính phải rồi, nhứt là cái thằng nó tự xưng là con trai ông Giu-an này, thì con lại



nhớ mặt lắm. Cụ già tin ngay, bèn bảo hai người mới đến đó rằng: Thôi, các cậu đến khi trễ mất rồi, đây đã có người báo trước. Rê ta đã ở nhà ta từ hôm qua rồi. Cậu kia giật mình mà bảo ông cụ rằng: Chết nỗi, ngài bị ai lừa đây rồi! Thật là ngài chưa đưa gian ở trong nhà đó. Xin ngài biết cho rằng ông Giu-an Vê-lê đơ la Măng-bi-ri-a chỉ để được có mình tôi là con trai mà thôi. Ông-già lại xua đi như xua ruồi mà rằng: Thôi, bay đối ai đừng đối ta mà lỡ nhé. Ta biết bay là ai rồi. Bay thử nhìn thẳng nhỏ này xem, có nhớ mặt nó chằng. Chúng bay vừa bóc lột thầy trò nhà nó ở dọc đường, mà đã quên mặt nó rồi à. Bê-đê-rô giật nảy mình mà hỏi: Chết nỗi! ngài cho chúng tôi là bọn ăn cướp đường ru? Giả-sử chúng tôi không sợ măn phép ngài, thì chúng tôi đem thẳng này ra mà cắt tai nó đi, về cái tội nó đổ cho chúng tôi đi ăn cướp. Nó mà không chết ngay tức-khắc bây giờ cũng là nhờ bóng ngài đó. Thừa ngài, thật là ngài bị chúng lừa miếng to rồi. Chính tôi đây là Bê-đê-rô, ông Âu-cúc-xĩ-tinh ngày xưa có hẹn gả con gái ngài cho tôi đây. Ngài có muốn tôi đưa ra để ngài coi những thư-từ đi lại từ xưa đến giờ không? Ngài có muốn coi cái hình của cô ả chằng?

Ông già nhứt định không chịu, cứ một niềm xua đi đây-đấy : thư ta chẳng tin, mà hình ta cũng chẳng tin. Ta đã biết chúng bay làm thế nào mà lấy được thư ấy với hình ấy rồi. Này này ta bảo cho. Liệu mau mau tách cho nhanh, kéo mà gông đóng chóng mang bây giờ. --- Anh chàng tức giận lên mà rằng : Thế này ta không sao chịu nổi. Cò lẽ nào nó lại ăn cướp cả tên tuổi mình, rồi lại vu cho mình đi ăn-cướp đường như thế này mà được hay sao ? Thưa ông, tôi cũng có nhiều người quen ở xứ này. Ông đề tôi đi đem mấy người làm chứng cho tôi, mà sĩa vào mặt cái thừng đại-gian nó đến đây lừa ông như thế. Nói đoạn cậu ta cùng bọn thủ-hạ ra đi. Mô-ra-lê đất mưu thích chí lắm. Ông Giê-rôm thấy việc lôi-thôi như vậy, thì muốn cho cưới ngay hôm ấy cho rồi việc. Ông bèn sai người nhà sửa lễ-nghi đề quyết toan ngay việc ấy.

Tuy bạn tôi thấy ông già vôi-vàng như thế thì cho là may, nhưng lại còn lo rằng tất nhiên cậu rề thật thế nào trong một lát cũng đem người làm chứng lại, mà chờ mãi không thấy tôi về đề thuật lại cho biết sự-tình mà liệu mưu-kế. Tôi vừa về thì thấy y đương ngần-ngơ, ngồi chổng tay mà nghĩ. Tôi hỏi : Có việc chi đó, mà anh thần-thờ lo nghĩ làm vậy ? --- Y nói : Tôi nghĩ-ngợi chẳng phải là

vô-cố. Rồi y kể hết chuyện đầu đuôi cho tôi nghe rồi lại hỏi rằng: Anh tính sự-tình như vậy thì tôi lo nghĩ có phải chăng? Hai ta nay vào bước khó-khăn này, cũng vì anh táo gan quá. Tôi cũng biết mưu này mà dại thì danh-giá cho anh lắm thật, nhưng tôi nghe chiều thì lỗ mất rồi. Ấu là ta mới bắt được cái lông cánh con chim, ta hãy bằng lông vậy mà tếch ngay đi là hơn.

Tôi bảo: Ở ông Mô-ra-lê, sao mà ông vội vàng làm vậy? Há lại chẳng nhớ chữ sách nói rằng «Thế-thượng vô-nan sự, nhân tâm tự bất kiên» hay sao? Vậy mà ông dám tự xưng là bạn cũ của Đông Ma-chi-át đơ Cô-đen (Don Mathias de Cordel) và của mấy bậc hiệp-sĩ cùng ở chung nhà với ông ở Tô-lê-đa khi trước à! đã làm môn-đệ những bậc danh-sư đó, thì đâu lại chóng ngã lòng như vậy? Còn như ta đây, muốn noi theo gương dấu anh-hùng, đề ta cố sức vượt nổi vòng nguy-hiểm đó cho mà coi. -- Mô-ra-lê thách: Nếu anh gỡ xong được việc này thì tôi cho anh là giỏi hơn cả những bậc anh-hùng ở trong «Cổ-thời hào-kiệt liệt-truyện» của Bá-lưu-tạc-khắc (Plutarque).

Mô-ra-lê vừa nói xong thì ông Giê-rôm vào, mà bảo rằng: Ta đã sắp sửa lễ-nghi để cưới rồi. Tối hôm nay thì con là rể ta. Thằng ở con hần đã nói lại cho con biết chuyện khi



nãy rồi. Con tính thẳng ấy có táo-tợn hay không, mà dám xưng xưng đến đây nhận là con trai ông bạn anh ta! Mô-ra-lê đang lẩn ngẩn, chưa biết mưu-kế của tôi định bày ra làm sao, đứng nhìn chòng-chọc xem tôi gỡ ra thế nào, đến lúc thấy tôi làm ra mặt buồn, mà thưa với ông già mấy lời sau này, thì ngẩn người ra không hiểu ý tôi làm sao. Tôi làm mặt ngượng-ngịu mà nói rằng: Thưa ngài, giả-sử tôi là người khác, thì nhân thấy cụ lắm, cứ để cho cụ lắm mãi mà thưa cơ-hội, lợi lấy mình. Nhưng tôi đây không phải là người ăn gian nói dối được lâu. Tôi xin thú thật cùng ngài. Tôi quả không phải là con trai ông Giu-ân Vê-lê đơ la Măng-bi-ri-a đâu. --- Ông già giật nảy mình lên mà hỏi: Trời ơi! Ta mới nghe câu gì đó! Vậy thế anh chẳng phải là.....? Tôi bèn giơ tay xin ông già hãy khoan để tôi nói nốt: Tôi đã bắt đầu nói, định kể hết sự-tình ngài nghe, thì xin ngài lắng tai mà nghe tôi nói cho hết. Số là tôi mê-mẩn cô ả nhà ngài đã tám hôm nay, vì tình mà phải lưu lại thành Mê-ri-đa này. Hôm qua, tôi gặp ngài phải bước khó-khăn, may ra lại giúp được ngài đôi chút, thì tôi đã tính thưa cơ-hội ấy để xin ngài gả cho cô ả, chẳng ngờ ngài lại nói trót đã có nơi mất rồi. Bấy giờ nhân ngài có bảo tôi, ông anh khi mất đã ân-cần xin ngài y

ước với bạn, mà đem cô ả gả cho cậu Bê-đê-rô. Ngài lại trót hẹn với ông anh, một lời nói buộc ngài phải nô-lệ lời nói. Tôi nghe ngài nói vậy thì lòng tôi bây giờ đau đớn khôn lường. Trong nỗi thắm-sầu ấy, tôi có nghĩ liệu ra cái kế lận-sòng đó. Từ khi tôi trót nói dối rồi, trong bụng vẫn lấy làm ân-hận, nhưng cũng vẫn mong rằng về sau thú thật ra với ngài, và khi ngài đã biết tôi là ai rồi, thì tội ấy ắt ngài cũng tha cho. Số tôi là một vị hoàng-thân bên nước Ý-đại-lợi, giả làm người thường đi du-lịch thiên-hạ. Hoàng-phụ tôi hiện đương trị-vi ở một miền thung-lũng, ở quãng giữa nước Thụy-sĩ, xứ Mi-lan và xứ Xa-voa. Tôi vẫn thắm ước trộm mong rằng giá cưới xong cô ả rồi, thỉnh-linh xưng rõ tính-danh ra, thì ngài hẳn phải mừng, mà cô ả tưởng lấy người thường, đến lúc biết ra là vợ thân-vương thì hẳn cũng vui lòng hỏi dạ. Không may trời chẳng chiều lòng, giữa lúc miếng ngon kề miệng, Bê-đê-rô thật ở đâu chạy đến. Thôi thì số-phận rủi-ro đành chịu, tên người âu lại trả người. Vả tôn-ông đã trót hẹn với người ta, thì tôi xin chịu thắm, chứ chẳng dám trách chi ai. Dầu tôn-ông có vì nể cái danh-dự tôi đi nữa, cũng xin tôn-ông gả cô ả cho chàng, chứ đừng có thương hại gì đến tôi cả. Tôi không phải như ai đâu,

mà còn kiếm lẽ này lẽ nọ, nói rằng bác không có quyền đem cháu hện ai; rằng quyền dựng vợ gả chồng tại cha mẹ đẻ; rằng lời hện nào cho bằng cái nợ tử sinh của tôn-ông với tôi. . . . .

Ông-già nói: Dẫu điện-hạ chẳng nói như vậy, ngu-lão đây tất cũng phải nghĩ như vậy. Phải lắm. Ngu-lão đâu lại dám nặng lòng với gã Bê-đê-rô hơn với điện-hạ mà chớ. Vì chẳng anh ngu-lão hãy còn sống, thì hẳn cũng phải bỏ cái ý trước đi, mà khuyên ngu-lão đem con trả nghĩa với người cứu được ngu-lão khỏi chết, mà lại là một bậc hoàng-thân, hạ-cố đến nhà ngu-lão. Nếu ngu-lão không đem con mà hiến ngay điện-hạ chẳng hóa ra vừa không biết nghĩa, mà lại không biết giữ danh-giá cho họ nhà hay sao? — Tôi lại can rằng: Việc ấy là việc quan-trọng, xin tôn-ông nghĩ cho chín rồi hãy quyết định, chớ nể-nang mà ép-nài không tiện.

Xin ông cứ tùy thế nhà mà xử đàng nào cho lợi, chớ đừng quản chi cái chức-vị tôi đây. Ông-già nói: xin Điện-hạ đừng nói vậy, sự đã rành rành như thế, hà tất còn phải nghĩ-ngợi điều gì. Xin Điện-hạ đã có lòng đoái thương đến nhà bản-tiện chúng tôi, thì quyết ngay hôm nay đi, để cho con ngu-lão được nhờ. -- Tôi nói: Nếu vậy thì hay! Xin

quí-trượng thân vào cáo cho ái-nương biết cái tin mừng đó.

Trong khi ông-già thật-thà ấy tất-tả chạy vào nhà trong báo cho con gái biết tin đã quyến-dũ được khách vương-tôn, thì Mô-ra-lê nghe đoạn mấy câu nói, qui ngay xuống trước tôi mà rằng: Dám bầm Điện-hạ, là Hoàng-tử một miền thung-lũng ở giữa xứ Thụy-sĩ, xứ Mi-lan, xứ Xa-voa, xin Điện-hạ cho phép kẻ hạ-thần được qui xuống đất này mà lạy Điện-hạ. Hạ-thần xin thề rằng từ xưa đến giờ chưa từng gặp bao giờ một người quái-lạ như Điện-hạ. Trước kia hạ-thần vẫn tưởng hạ-thần là bậc nhứt trong thiên-hạ, hay đâu bây giờ lại gặp thầy, phải hạ cò mà hàng Điện-hạ. Tuy rằng Điện-hạ kém thần bề lịch-duyệt, nhưng thật đã tỏ tài đáng bậc sư-chủ. Muôn lạy Điện-hạ! --- Tôi mới hỏi: Vậy thì nhà-người không lo gì nữa chẳng? --- Mô-ra-lê thưa: Dám bầm Điện-hạ, thần không lo chi nữa. Bây giờ tha hồ cho gã Bê-dê-rô vác mặt đến, mà đem cả tỉnh lại làm chứng cũng không sao.

Vậy là hai anh em chúng tôi vững mình trên yên ngựa rồi. Chỉ còn việc tính đường đất xem đem món tiền hồi-môn của ả Phê-lô-răng-tin đi đâu cho tiện mà thôi. Tưởng chừng như cầm tiền trong tay rồi cũng không chắc hơn. Thế mà ai ngờ tiền chưa

vào tay, mà cuộc thế xoay vần rồi ra không như ý mình chút nào cả.

Được một lát thì chàng Bê-đê-rô trở lại. Sau lưng lại có hai người phú-thương trong tỉnh và một người linh cảnh-sát rậm râu, da dăm, coi tướng-mạo đã đủ biết người thạo việc quan xưa nay rồi. Ông Giê-rôm bấy giờ đương đứng với hai anh em chúng tôi. Bê-đê-rô chạy vào mà nói rằng: Thưa ngài, tôi xin đem theo đây ba người danh-giá trong bản hạt, cùng quen tôi cả, có thể nói đề ngài biết tôi đây là ai. Thầy đội cảnh-sát nói rằng: Phải, chúng tôi có thể làm chứng rằng chúng tôi biết người này. Tên gọi là Bê-đê-rô, là con một của ông Giu-an Vê-lê đơ la Măng-bi-ri-a. Ai cãi điều ấy là người khi-man giả-trá. --- Ông Giê-rôm đáp rằng: Thầy đội nói vậy, ta tin là thật. Một lời thầy với hai ông đây ta lấy làm trân-trọng lắm. Ta quyết hẳn rằng cậu này là con một của ông bạn anh ta. Nhưng dầu có phải như vậy chẳng nữa, cũng không can-hệ gì cho tôi, vì tôi không muốn gả con cho cậu này nữa. Trước tôi có định như thế, nay tôi đã đổi ý rồi.

Thầy đội rằng: Nếu vậy thì việc ấy là việc khác. Tôi chỉ đến đây để doan quyết với ông rằng tôi có quen cậu này mà thôi. Còn con gái ông thì quyền gả cho ai ở tại

ông. Tôi nào lại dám ép. --- Chàng Bê-đê-rô rằng: Tôi cũng không dám nài ép ông Giê-rôm đây phải gả con cho tôi. Nhưng tôi vốn trước đã có lời hẹn, thì nay tôi dám hỏi vì có gì ông Giê-rôm lại đổi ý như vậy mà thôi. Hoặc là tôi có phạm lỗi cùng ông điều gì chẳng? Thôi thì dầu tôi có mất cái hi-vọng được làm rể ông, ông cũng cho tôi được biết là sự lỡ bởi đâu, chứ không phải bởi lỗi tôi, thì tôi được hả lòng. --- Ông-già nói: Tôi không trách cậu điều chi cả. Chẳng những thế, tôi bắt-đắc-dĩ phải thất-ước cùng cậu, tôi lấy làm ân-hận vô cùng, xin cậu miễn chấp đi cho tôi. Vả chẳng tôi biết cậu là người quảng-đại, khi cậu biết rằng tôi phải đem con gái mà trả nghĩa người cứu mạng, thì cậu cũng tha cho tôi. Nói đến đó, ông-già chỉ tôi mà rằng: Đây người cứu tôi khỏi chết là người này. Còn một lẽ nữa, khiến cậu dung-thứ cho tôi việc sai ước đó, là lẽ này: Người ân-nhân của tôi đây, vả lại là một bậc Hoàng-thân bên nước Ý-đại-lợi, mà lại hạ-cố yêu-mến đến con gái tôi, đến nỗi chẳng quản quí tiện xa cách, cũng chịu đến làm rể nhà ngu hèn này, thì tôi nào lại dám thoái-thác.

Ông-già nói đến câu ấy thì chàng Bê-đê-rô sượng-sùng không biết đáp làm sao cả. Hai người phú-thương thì mở mắt to như

lỗ đáo mà nhìn, lấy chuyện làm lạ-lùng quá đỗi. Còn thầy đội cảnh-sát, thì xưa nay trải việc gian-dối đã nhiều, thoạt nghe thấy câu chuyện kỳ, ngờ ngay là có cơ-hội lập công cho mình đây. Y bèn nhìn rõ vào mặt tôi một lát, nhưng nhìn mãi mà chẳng nhận được một nét nào là nét mặt quen. Y lại nhìn đến Mô-ra-lê, thì chẳng may cho Điện-hạ này, y nhận được mặt Mô-ra-lê, vốn đã qua các nhà ngục ở Xiu-đạt Rê-an (Ciudad Real). Y bèn reo lên rằng: O' kia! rõ mối hàng quen đây mà! Tôi xin trình để các ông biết rằng cậu này chính là một tay bợm nhứt hạng trong cả nước Y-phanho này đây. --- Ông Giê-rôm giơ tay lên can mà rằng: Ấy chết! cậu này đi theo hầu Điện-hạ đấy. --- Thầy đội rằng: Nếu vậy thì việc này tôi đã cứu xét ra cả rồi. Suy thẳng ở thì biết thẳng thầy là ai. Hai đứa này tất cũng là những tay đại-gian bần nhau đến đánh lừa ông đó. Ông ơi! tôi xưa nay đã biết lối chúng nó nhiều. Âu là tôi xin bắt cả hai đứa đem tống giam, để quan trên xét ngay ra cho ông xem. Để vậy tôi đưa hai cậu vào hầu chuyện quan lớn án, thì rồi hai cậu sẽ biết rằng lưng kia còn thiếu mấy chục roi đòn. --- Ông-già nói: Khoan đã, thầy đội. Xin thầy chớ đem việc ấy đi xa như thế. Các thầy nhần tâm quá, chẳng

quản làm phiền lòng lão già lương-thiện này. Đành rằng thằng ở là đũa đại bọm, nhưng có lẽ đầu cử thằng ở là bọm thì thầy cũng phải là bọm hay sao? Xưa nay cũng đã nhiều đũa đại bọm vào lọt được nhà quan-lớn, nơi vua chúa mà hầu-hạ. --- Thầy đội nói: Ông già này, việc đã xui nên như thế, mà hãy còn thật-thà. Nực cười chưa! những vua với chúa ở đâu thế, chẳng biết? Thằng nhỏ này chính là một thằng đi lừa xưa nay. Âu là ta phụng mệnh nhà vua mà bắt nó đi cùng với thằng bạn nó nữa. Ở trước cửa ta đã đem đi phòng hai mươi tên cung-thủ, để ngộ hai thằng này không khôn hồn đi theo lử-tể thì ta sẽ trói lại mà lôi đi. Thôi xin Điện-hạ đi cho mau!

Tôi ngây-độn cả người ra. Mô-ra-lê cũng vậy. Ông già thấy hai anh em thất-sắc, bấy giờ mới biết là gian. Tuy vậy mà ông già xử với anh em chúng tôi một cách rất quảng-đại. Ông bèn nói với thầy đội rằng: Ông đội ơi! những lẽ ngờ-vực của ông đó, có lẽ lắm, mà có lẽ là thật. Dầu thật hay hư nữa, tôi cũng xin ông đừng xét đến nơi việc ấy nữa. Thôi thì tôi xin hai cậu thiếu-niên mã-thương khách đi đâu thì đi cho khỏi chốn này đi. Tôi xin ông đội đề cho hai cậu ấy đi đừng bắt. Đó là một cái ơn riêng của tôi, dám xin ông đội, để đền cái công hai cậu



ấy đã cứu tôi hôm qua. — Thầy đội cũng tử-tế, bèn thưa rằng: Cứ theo phép thì tôi phải bắt hai thằng này mà đem giam, dầu ai xin cũng không được. Nhưng ông già đây đã có lời nói, thì tôi cũng xin buông lỏng tay cầm phép-luật một chút. Song hai đứa phải đi ngay tức-khắc cho khỏi thành này. Hễ đến mai mà tôi còn gặp nữa, thì chúng nó chớ có trách.

Khi anh em chúng tôi nghe thầy nói tha cho mà đi thì lòng cũng bối-rối một chút. Cũng đã toan già hòng cãi lấy được rằng mình là người danh-giá, nhưng thầy đội cảnh-sát đưa mắt lờm mà khiến cho phải câm ngay miệng lại. Tôi vẫn không hiểu tại làm sao mà quân ấy có óai với bọn mình như thế. Thành ra đành phải chịu bỏ cô ở Phê-lô-răng-tin và món tiền hồi-môn cho gã Bê-đê-rô đơ la Măng-bi-ri-a, chắc hẳn rồi sau được làm rề ông Giê-rôm đơ Mô-da-đa-xi. Hai chúng tôi bèn lủi đi ra, theo đường đi Trúc-xi-li-ô (Truxilio) mà tếch thẳng, đành lòng rằng việc ấy chỉ lời có trăm bích-tôn mà thôi. Chiều tối hôm ấy thì chúng tôi đi qua một thôn nhỏ. Chúng tôi vẫn tính đi thôi nữa, tới làng khác mới nghỉ lại. Ở nơi ấy chúng tôi nhìn thấy một cái quán lịch-sự. Vợ chồng nhà chủ quán ra ngồi lên một tấm đá lớn trước cửa. Chồng người

cao lênh-khênh, đã có tuổi, đương đứng cao một cái đờn tời cho vợ nghe. Vợ nghe như cũng thích chí. Người chồng thấy hai chúng tôi đi thẳng thì bảo rằng: Hai ông, tôi khuyên hai ông nên ở lại đây. Từ đây sang đến làng bên còn ba dặm dài nữa, mà ở bên ấy lại không có chỗ lịch-sự như đây, xin mời hai ông vào hàng tôi, đồ ăn tốt mà rẻ tiền. Chúng tôi tin gã mà đứng lại, đến gần hai vợ chồng chủ quán mà chào hỏi, rồi ngồi cở vào lảng đá, bốn người cùng nói chuyện nắng mưa trời đất không biết những gì nữa. Chủ quán nói trước đã làm quan cảnh-sát. Vợ thì béo mà vui tính lắm, chừng thạo việc bán hàng.

Câu chuyện đương giở thì thấy một bọn chừng mười hai mươi lăm người cưỡi ngựa tới, sau lại có chừng ba mươi con la tải đồ theo. Chủ quán thấy khách đến đông như thế thì kêu rằng: Trời ơi! các quan trầy đi đâu mà đông vậy! Tôi biết lấy đâu làm chỗ nghỉ cho các ngài bây giờ? Chỉ một lát người ngựa đứng chật một thôn. Cũng may gần quán có một cái lều chứa thóc, cho la với đồ-đạc ra đó mà để tạm được. Còn những la cái và ngựa của bọn ấy cưỡi thì lại đem để nơi khác. Bọn ấy tới nơi không cần tìm chốn nghỉ, chỉ vội ăn. Vợ chồng nhà chủ quán với một con đồ chật-vật làm

cơm. Bao nhiêu gà-qué ngoài sân phải bắt hết. Lại thêm mấy đĩa thịt thỏ, thịt mèo. Đầu ra một nồi súp bắp-cải nấu thịt cừ. Ngàn ấy người ăn vừa đủ no-nê.

Chúng tôi nhìn bọn ấy, bọn ấy thỉnh-thoảng cũng đưa mắt ngắm chúng tôi. Lần lần hai bên gạ chuyện làm quen nhau. Chúng tôi hỏi họ có bằng lòng để chúng tôi cùng ăn cơm với họ chăng, thì họ bảo được vậy thích lắm. Chúng tôi bèn lại ngồi cả một bàn. Trong bọn có một người chừng là cai-quản cả bọn, bảo gì thấy ai cũng phải vâng, tuy người ấy nói-năng hơi nhả mà chúng tôi nghe như vẫn phải vâng. Tiếng y kêu như lệnh võ, ai nói điều gì không phải y bẻ ngay, mà không ai dám cãi. Được một lát câu chuyện nói đến xứ An-đa-lu-di (Andalousie). Mô-ra-lê khen thành Xê-vinh (Séville) đẹp, thì người ấy hỏi: Kia bay! mã-thượng phong-lưu khách đương khen quê tôi đó. Tôi sinh tại ấp May-rê-ma (Mayrema) ở ngay bên cổng thành. --- Bạn tôi rằng: Tôi cũng người ấp đó. Mà hẳn tôi biết họ nhà ông, vì từ ông xã trở xuống ai tôi chẳng quen. Vậy chứ ông con nhà ai đó? --- Người kia đáp: Cha tôi là một viên Lại-phòng có tiếng thật-thà tử-tế, tên cha tôi là Mã-tinh Mô-ra-lê (Martin Moralès). --- Bạn tôi nghe thấy giật nảy mình rồi mường mà reo lên

rằng: Ấy này là! Vậy ra đây là anh ruột tôi, Ma-nu-yên Mô-ra-lê (Manuel Morales) đây! — Người kia nói: Ấy kia chú! Vậy ra đây là em, ta. Lu-y-xi Mô-ra-lê (Louis Morales) đây. Khi anh bỏ nhà ra đi, em hãy còn bồng ngửa, giờ ra lớn thế vậy rồi!

Người bạn tôi, thấy anh nhận chính tên mình, cả hai người cùng đứng dậy, ôm nhau hôn đi hôn lại mấy lần, rồi gã Ma-nu-yên bảo cả bọn rằng: Anh em coi đó, việc gặp gỡ này lạ-lùng quá đời. Tình-cờ đã xui cho anh em nhà tôi gặp nhau lại nhận được nhau. Hơn hai mươi năm nay xa cách. Tôi xin trình diện chú nó để các ông biết. Bấy nhiêu người cùng đứng dậy chào mừng Lu-y-xi Mô-ra-lê. Đoạn rồi lại ngồi cả quanh bàn ăn uống cho tới sáng, không ai đi ngủ cả. Hai anh em ngồi gần nhau mà nói chuyện nhỏ to những việc cửa nhà, trong khi những người kia ăn uống đùa bỡn, thật là vui-vẻ.

Lu-y-xi nói chuyện với anh hồi lâu, rồi chạy ra nói riêng với tôi rằng: Bọn này là bọn tôi-tớ ông bá-tước Mông-ta-nô-xi (comte Montanos). Bá-tước vừa phụng-mệnh Thiên-tử sang trọng-nhậm chức phó-vương cũ-lao Mai-ước (Mayorque). Hiện các ông ấy đang tải đồ-đạc, la, ngựa của bá-tước ra bến A-li-căng (Alicante) để xếp xuống tàu. Anh tôi sung chức quản-gia nhà bá-tước, nhận

có rủ tôi đi theo hầu quan-lớn; thấy tôi thiết-tha không muốn đời nhau, thì cô bảo tôi rủ cả anh cùng theo vào một bọn luôn thể, anh tôi sẽ kiếm cho anh một việc tốt trong nhà bá-tước. Tôi khuyên anh chớ từ. Anh em ta cùng sang Mai-ước, hễ như ý thì ta ở đó, bằng không thì ta lại đem nhau về đất Y-pha-nho cũng được.

Tôi thuận ngay. Hai anh bạn cùng vào bọn gia-nhân thủ-hạ bá-tước, rồi trước khi mặt trời mọc, từ quán mà đi gấp mấy ngày mới đến bến A-li-căng. Đến đó tôi mua một cái đàn, may một bộ áo tươm rồi mới xuống tàu.

Thôi từ đó trở đi, tôi với Mô-ra-lê chỉ tưởng đến cù-lao Mai-ước mà thôi, không còn thiết đến sự gì. Hai chúng tôi nghe mình bấy giờ đã hình như không thiết gì cái nghề đi lừa-dối thiên-hạ nữa. Nói cho quá đáng, thì chúng tôi bấy giờ có ý muốn đề cho bọn kia tưởng mình là người lương-thiện, cho nên những chỉ điều-ngoan bấy giờ mới dẹp đi hết. Hai anh em hớn-hở bước chân xuống tàu, đã chắc chẳng bao lâu sang tới cù-lao Mai-ước. Ngờ đâu mới ra khỏi vịnh A-li-căng, đã gặp một cơn phong-ba dữ dội. Vì chẳng tôi có phải là nhà văn-sĩ, thì đến khúc truyện này tôi được một dịp mà tả cho các ông nghe cảnh bão ngoài biển thế

nào, khi trời đổ rục như lửa, sấm chớp ừ-ừ, gió thổi rậm-rật. Sóng vỗ ỳ-ùm, vùn vùn. Nhưng giờ xin hãy xếp một nơi những câu văn hay chữ đẹp ấy, mà nói rút lại rằng khi ấy bão dữ mà thôi, tàu không thể đi được nữa, phải vào tránh ở chót-vót tận đầu cù-lao Ca-bê-ri-ra. Cù-lao ấy là một chốn vắng người, chỉ có một cái đồn, năm sáu tên lính, với một viên thiếu-úy canh-giữ mà thôi. Viên ấy tiếp-đón một cách rất hậu.

Nhân chúng tôi thế phải ở lại đó mấy ngày mà nổi thừng đứt, và buồm rách, chúng tôi bèn kiếm cuộc tiêu-khiếm để qua thì-giờ cho nó đỡ buồn. Mỗi người một ý, người chơi cách này, kẻ chơi cách kia, tôi thì rủ mấy người thích đi ngao-du cùng với tôi đi chuyền hòn đá kia sang hòn đá nọ, vì đất xứ ấy chỉ lổn-nhổn những đá nổi, đất bằng rất ít. Có một hôm, trong khi chúng tôi đứng ngắm những cảnh khô-khan ít cây cỏ ấy, thì tự dưng ngửi thấy mùi thơm-nức, từ phía đông bay lại. Chúng tôi bèn theo chiều gió mà đi coi xem mùi ấy ở đâu ra, thì trời thấy ở giữa hai rặng núi đá, có một cây xanh ri. Lại gần thì là một cụm kim-ngân đẹp lạ, hương ngát hơn kim-ngân ở xứ An-đa-lu-di nhiều. Chúng tôi bèn đi tới tận nơi, thì ra những cây ấy mọc trùm kín một cái cửa hang sâu. Cái hang ấy rộng mà sáng,

Chúng tôi bèn đi theo đường tròn-ốc mà xuống mãi dưới, thì lại thấy bãi cát vàng, trên có suối nước chảy trong vát, đi quanh queo, vốn là những nước nhũ đá chảy ra, thành mấy cái lạch rồi thấm xuống đất. Nước trong lắm, ai nhìn cũng phải muốn uống. Khi chúng tôi uống thấy mát lạnh, thì định hôm sau lại đem mấy chai rượu nho đến đó mà uống với nhau chơi.

Lúc đi về đứng dậy còn tiếc, không nỡ dời chân. Về đến đồn lại khoe với chúng bạn rằng đã tìm được động thiên-thai. Quan coi đồn nghe chúng tôi nói vậy, thì khuyên chúng tôi chớ có lại chỗ hang đó nữa. Tôi hỏi làm sao, có chi mà sợ, thì quan coi đồn nói rằng: Những quân đi ăn cướp biển ở An-giê (Alger) và ở Tri-bô-li (Tripoli) thường hay đến chỗ ấy mà kiếm nước ngọt. Hai người lính ở đồn, một khi xuống đó, đã bị những quân ấy bắt đem đi làm nô-lệ mà bán ở Phi-châu. Tuy quan coi đồn không cười mà nói như thế, song chúng tôi cũng vẫn chưa tin, vẫn tưởng là y nói đùa để nạt mình. Đến sáng hôm sau tôi cùng với ba người bạn, kéo nhau đến hang. Chẳng đem súng đạn gì sót, để làm ra mặt chẳng sợ gì. Mô-ra-lê không muốn đi cùng với chúng tôi, đòi ở lại đồn đánh bài với anh em.

Chúng tôi lại đi xuống mái dưới bãi như hôm trước, rượu thì đem thả chai xuống suối nước lạnh cho nó mát. Vừa rót rượu ra uống với nhau, gảy đàn, nói nói cười cười vui-vẻ lắm; bỗng thấy một bọn mấy người rậm râu, chít khăn quấn thừng, bận quần áo Thổ-nhĩ-kỳ, đứng ở trên cửa hang. Lúc mới chúng tôi tưởng là mấy người bọn mình cùng với quan coi đồn, ăn mặc giả ra như thế để dọa chúng tôi. Chúng tôi yên trí như vậy rồi, cứ ngồi cười chàn uống rượu đây, đến nỗi nó đã xuống được chừng mười đũa gần mình rồi, mà còn chưa ai buồn đứng dậy. Thì ra lời quan coi đồn đã bảo là thật, chính là một thằng giặc biển đem quân đến bắt chúng tôi. Chúng nó vừa xuống tới nơi, thì một thằng nói tiếng xứ Cát-xĩ-tinh, mà bảo chúng tôi rằng: Quân chó kia! có hàng ngay đi, không thì bay chết cả bây giờ. Nói đoạn, lũ giặc giương súng lên nhắm vào chúng tôi. May chúng tôi khôn hồn mà đứng chấp ngay tay cho chúng nó bắt, chứ ví bằng lại giữ giọng kháng-cự thì chúng nó bắn đều cho một lượt chết hết. Nguyên chúng tôi vẫn cho cái nô-lệ hơn cái chết, cho nên chúng tôi cởi ngay guơm ra mà nộp giặc. Chúng nó bèn lấy xích mà buộc chân tay chúng tôi lại, rồi sai mấy tên giải ra tàu đậu gần đó. Đoàn rồi kéo buồm đi thẳng đến An-giê.



Đấy, chỉ vị quan coi đồn đã bảo thật chẳng nghe, cho nên nổi ấy. Trước hết quân giặc khám mình chúng tôi, trong lưng có gì lấy sạch. Chúng nó khoảng được một mẻ tốt quá. Đã hai trăm bích-tôn của hai cậu ở thành Ba-la-xăng-xi-a (Placencia) lại còn thêm một trăm bích-tôn của ông Giê-rôm đơ Mô-da-đa-xi, cũng vô phúc mà Mô-ra-lê lại đi trao cả những tiền ấy cho tôi giữ. Mấy người bạn tôi lại cùng đẩy túi cả. Thật là một mẻ tốt cho bọn ăn cướp. Thằng tướng nó coi bô đặc chí lắm. Ác-nghiệp! nó đã bóc lột được hết của mình rồi, nó lại còn nhao báng mình, chửi-rủa mình chẳng thiếu câu gì. Chúng tôi đau về câu chửi thì ít, mà đau vì nổi tự mình đi chui vào tròng cho nó chửi thì nhiều. Nó nói dõn mình chề-chán rồi, nó lại còn đem mấy chai rượu của mình ngâm dưới suối mát lên, mà mở ra uống trước mặt cho mình thêm. Cứ một tợp rượu nó lại còn giơ lên chúc thọ cho mình để chề mình nữa.

Trong lúc ấy thì những người bạn tôi làm ra mặt thiếu-não quá. Mơ-mòng những cảnh đi sang hầu Phó-vương bên Mai-ước vui-thú bao nhiêu, thì nghĩ đến cái cảnh trước mặt, phải làm nô-tê lũ giặc, lại càng cực-khổ bấy nhiêu. Còn về phần tôi, gắng sức dành phận cho se ra người quân-tử. Thấy

nó nhạo-báng mình, đã chẳng làm mặt giận-giũ, mà lại còn nói đùa với chúng nó nữa. Thằng tướng giặc thấy tôi vui tính như thế, có ý bằng lòng, mà bảo tôi rằng: Ồ! thằng em này tốt nét nhỉ! mà thật thì khóc-lhạo rên-rĩ cũng chẳng ích chi, sao cho bằng tùy thời tùy thế mà ăn ở lấy sự nhân-nhục làm cách hơn người.

Nó thấy tôi mang cái đàn, thì nó lại bảo tôi đánh thử một bài cho bọn nó nghe. Chúng nó cõng trói ra cho tôi thì tôi gảy đàn liền. Chúng nó thấy đàn tôi đánh cũng hay, bèn vỗ tay âm-âm. Tôi lại hát, thì chúng nó cũng bằng lòng nghe hát mà khen giọng tôi tốt. Bao nhiêu quân Thổ-nhĩ-kỳ ở dưới tàu nghe tôi đàn hát, thì đều múa chân múa tay lên mà khen rằng tài. Thì ra quân ấy cũng sành-tai. Sau thằng tướng nó ghé vào tai tôi mà bảo rằng cái thân tôi về sau tuy làm nô-lệ nhưng cũng sướng. Nhờ có mấy cái tài vật đó, chắc rồi cũng được trọng-dụng, không đến nỗi vất-vả như những đứa nô-lệ khác.

Tôi nghe mấy lời nói đó thì cũng mừng lòng, nhưng chưa biết nó định dành cho mình cái danh-phận gì, chỉ lo trong việc kén nghề sung-sướng, nó với mình không được đồng ý với nhau mà thôi. Khi tàu đến bến An-giê, thì chúng tôi thấy người, ra đón đông lắm. Tàu chưa ghé vào bờ, đã thấy họ

hoan-hô âm-ỹ, tiếng kèn, tiếng sáo, và tiếng các thứ đàn A-rập ánh-ỏi vang trời, phần vui tai thì nhiều, phần hay thì ít. Số là mấy bữa trước có tiếng đồn xằng rằng thằng phản-đạo Mê-hê-mê (Méhémet), đi cướp tàu xứ Giê-na (Gênes) ngoài biển đã bị chết rồi. Mê-hê-mê là tên thằng tướng giặc bắt chúng tôi đi. Cho nên đến hôm ấy thân-thích nó nghe tin nó về, thì đem phường nhạc ra tận bến mà đón rước ăn mừng.

Chúng tôi vừa lên bộ, thì chúng nó giải chúng tôi vào dinh quan án Sô-li-man (le pacha Soliman). Ở đó có một tên thơ-lại, theo đạo Thiên-chúa, hỏi tên tuổi, xứ-sở, tôn-giáo từng người, rồi lại hỏi ai sành nghề gì. Mê-hê-mê bèn chỉ tôi mà bẩm với quan án rằng tôi hát hay lại gảy đàn cũng hay lắm. Quan án liền cho ngay tôi ở hầu ngài, trong phong cấm. Còn mấy người bạn tôi, thì cứ tuân lệ đem ra chợ bán. Thì ra những lời tên tướng giặc nói với tôi ở dưới tàu là thật. Thân tôi quả được vẻ-vang. Tôi vừa được buông rộng thả dài, không ai canh giữ, mà lại không phải làm việc gì nặng-nề cả. Quan án cho tôi vào ở một gian nhà riêng cùng với một bọn năm sáu đứa nô-lệ sắp được chuộc, chỉ phải làm những việc nhẹ; họ sai tôi ngày ngày ra vườn tưới mấy cây cam và các cây hoa. Tôi tưởng không còn có

phần việc nào nhân như phần việc ấy nữa. Tôi bèn tạ ơn các phúc-thần đã phù-hộ độ-trì cho tôi được như thế. Rồi không biết vì cớ gì mà tôi biết ngay từ lúc ấy rằng sau này sẽ được sung-sướng.

Quan án ấy chừng độ bốn mươi tuổi, đẹp trai, lại có lễ phép, cách giao-thiệp tử với những người Thổ-nhĩ-kỳ khác, thì là nhã lắm. Trong bọn phụ-nữ ở cấm-phòng có một thị, người xứ Ca-sơ-mi (Cachemire) ngài yêu lắm, xui ngài điều gì ngài cũng phải nghe. Quan lớn quý báu nàng một cách lạ lùng, mỗi ngày bày ra một cuộc chơi cho nàng tiêu-khiển. Nay họa đàn, mai hát bội, theo lối Thổ-nhĩ-kỳ, nghĩa là hát những tán lãng-lơ giục lòng người ta vào việc dâm-dục. Ả Pha-ru-ca-na (Farrukhnaz) thích những trò ấy lắm. Nhiều phen ả lại đem bọn thị-nữ ra mà diễn những trò A-rập cho quan lớn xem. Ả cũng đóng một vai, rồi ra những trò lơ-lãng làm cho người xem phải mê-mệt. Một hôm, tôi đương ngồi trong phòng kèn ở rạp hát, thì quan lớn truyền cho tôi nhân lúc nghỉ, đổi hồi, phải gảy đàn và hát để ngài nghe. Tôi vâng lệnh đàn hát thì quan lớn ưng ý lắm, đã vỗ tay khen lại còn đến tận nơi mà dụ cho vài lời nữa. Ả Pha-ru đưa mắt nhìn tôi, coi bộ như vừa lòng.

Đến hôm sau, tôi đương xách thùng đi tưới hoa trong vườn, thì thấy có một tên quan hoạn đi sát vào mình, chẳng nói gì cả mà ném một mảnh giấy vào chân tôi. Tôi vừa mừng vừa sợ mà cúi nhặt lấy. Tôi phải cúi rạp xuống tận đất, nép vào những thùng gỗ dựng cây, mà mở giấy ra đọc. Trong giấy bọc một hột kim-cương to, và viết mấy hàng sau này, bằng chữ Cát-xĩ-tinh : « *Hỡi chàng thanh-niên có đạo kia ! chàng nên cầu kinh mà đội ơn bề Trên giun-giủi đến chốn này. Tuy chàng phải cầm buộc ở đây nhưng đã có cái linh-yêu và cái thần-tài làm bạn, thì thừng buộc chân hóa ra thừng tơ lụa. Muốn được ái-tình qui hồ chàng biết đoái thương đến gái này. Muốn được tiền của, qui hồ biết khinh mọi sự nguy-hiêm. »*

Tôi chắc rằng thư ấy của ả Pha-ru-ca-na rồi, cho nên mới có văn-từ ấy và kim-cương ấy. Tôi tính vốn đã chẳng nhát, lại có cái ước-ao làm tình-nhân với gái yêu của ông chúa-tể một phương, quyết hẳn ngày sau chẳng thiếu gì tiền mà chuộc lấy tự-do của mình. Cho nên tôi quyết liều nhắm mắt đưa chân, thử xem số-phận xoay vần đến đâu, dầu rằng có nguy-hiêm điều gì cũng không quản. Tôi vừa đi tưới cây, vừa nghĩ phương-kế làm thế nào mà vào lọt trong phòng riêng ả Pha-ru-ca-na. Tôi chắc thế nào rồi nằng

cũng vẽ đường cho tôi. Tôi đoán chẳng sai thí nào. Tên hoạn-quan ném giấy khi nấy, cách độ một tiếng đồng-hồ lại đi gần tôi mà sẽ bảo rằng: Hỡi anh có đạo Thiên-chúa ơ! đã nghĩ chưa? Có gan đi theo ta chẳng? -- Tôi gật đầu, thì y lại bảo rằng: Nếu vậy thì ta chúc cho anh được may-mắn nhé. Sáng sớm mai ta lại đến đây, thì anh cứ theo ta mà đi. Y vừa nói vừa đi thẳng. Sáng hôm sau độ tám giờ quả nhiên tên ấy lại đến, sẽ gật bảo tôi đi. Tôi đi theo thì y đưa tôi vào một cái phòng. Ở đó thì tôi thấy một súc vải lớn, có một tên hoạn-quan nữa vừa mang tới. Vải ấy phải đem vào trong phòng cấm của Pha-ru ca-na để làm mừng sản hát bội. Nguyên ả đương nghĩ một tấn kịch mới sắp diễn để quan lớn coi.

Hai tên hoạn-quan thấy tôi sẵn-sàng muốn bảo đi đâu cũng đi ngay được, thì vội vàng tháo súc vải ra, bảo tôi nằm vào giữa, rồi cuốn tròn lại. Hai đứa khiêng hai đầu, cứ như thế mà đem vào cho đến phòng ả. Ở đó chỉ có một nàng với một người vú-già. Hai thầy tớ mở súc vải ra, thấy tôi nằm thẳng cẳng trong đó, thì cùng cười ồ lên, mà khoe cái mưu-mẹo tài của đàn-bà nước ấy. Tuy tôi xưa nay vẫn là mạnh-bạo, nhưng thỉnh-linh thấy mình ở trong cấm-phòng người vợ quan như thế, cũng hơi chột da.

Nàng biết ý bèn bảo tôi rằng: Xin chàng chớ có sợ gì cả. Quan-lớn vừa trở về dinh nhà-quê nghỉ mát, suốt ngày hôm nay mới về. Vậy từ giờ cho đến chiều đôi ta tha-hồ trò-chuyện với nhau.

Tôi nghe nói vậy mới vững lòng được hơn lên một chút, làm cho ả lại cười lăn mà nói rằng: Ta thích mình lắm cho nên ta muốn ra sức mà làm cho cái thân mình cảm-buộc ở đây được đỡ cực đôi phần. Ta biết mình là người xứng-đáng tấm lòng yêu-mến của ta. Tuy bề ngoài mình ăn mặc như đũa nô-lệ, mà ta coi ra mình có dạng-vẻ phi-thường. Ta xin mình nói riêng cho ta biết mình là ai đó. Ta vẫn biết rằng những nhà quý-phái bị bắt vào đây, hay giấu tên họ để chuộc cho rẻ, nhưng chàng với thiếp lựa phải dùng đến kế ấy. Vậy chẳng hóa ra bị thiếp làm ru! Vì thiếp xin hẹn với chàng, dầu thế nào thiếp cũng xin cho chàng phục được tự-do. Vậy thiếp xin chàng thật tình mà nói cho thiếp biết chàng là con nhà quyền-quí nào. --- Tôi đáp: Dám thưa bà, bà có lòng đoái đến tôi, thì tôi há lại xử ra tình giấu-giếm. Vậy bà đã chỉ muốn biết tôi đây là con-cái nhà ai, thì tôi xin thú thật rằng cha là một vị quan-lớn ở nước Y-phanho. Cũng có lẽ là tôi nói thật. Vả nàng cũng tin như thế. Nàng mừng rằng mắt tình

đời đã khéo chấm, rồi nàng lại quyết với tôi muốn được cùng nhau giáp mặt luôn luôn, quyền ấy ở tôi. Hôm ấy tôi với nàng ngồi với nhau lâu lắm. Tôi chưa từng thấy một người đàn-bà vui tính như thế bao giờ. Nàng biết nhiều thứ tiếng, nhất là tiếng nước Cát-xĩ-tinh tôi thì nàng nói lâu lâu. Khi hai người ở với nhau đã quá lâu rồi, nàng bèn bảo tôi chui vào cái thùng lớn rồi nàng trùm lên đầu tôi một tấm gấm thêu, sai hai gã hoạn-quan lại khiêng ra, bằng ai có hỏi thì bảo là đồ thêu của tay ngọc-ngà đã làm, đem lên dâng quan lớn. Vậy là không ai dám động vào nữa.

Về sau nàng với tôi còn tìm được nhiều mưu-kế khác mà vào với nhau nữa. Về sau tôi cũng mê ả bằng ả mê tôi. Tuy những việc thông-gian ấy, trong chốn cấm-phòng khó lòng giấu cho được kín, mà chúng tôi cũng đi lại được với nhau trong hai tháng không ai biết cả. Chẳng may đi đêm mãi thế nào cũng có ngày phải gặp ma, tôi bị một phen khiếp-sợ, làm cho cơ-vận bỗng dưng đổi khúc. Một hôm tôi chui vào trong mình một con rồng mã họ đàn để bày rạp hát, mà vào trong phòng ả Pha-ru-ca-na, tướng quan đi vắng xa còn lâu mới về. Không ngờ đương giờ câu chuyện tự dưng quan song-sộc chạy vào. Ngài vào thỉnh-linh quá, con



vú-già vừa kịp bảo thì đã tới nơi. Tòì trốn cũng không kịp, thành ra quan vào tới nơi thì thấy ngay mình sừng-sừng trơ mặt ra đó.

Quan lớn giật mình, rồi hai mắt bùng-bùng bốc lửa lên. Tôi đã chắc chết đến cổ rồi. Còn ả Pha-ru thì lúc mới cũng hơi luống-cuống, nhưng chỉ trong chớp mắt nàng đã nghĩ ngay ra được một kế thoát-thân. Nàng chẳng kêu oan, chẳng van khóc gì cả, sung sướng mà nói rằng: Bẩm quan lớn, trước khi nổi trận lôi-đình, xin ngài hãy soi-xét tình ngay của thiếp. Quan-lớn nom sự trước mắt đó thì hẳn cũng ngờ cho thiếp gian-dâm, đáng đem mà lẳng-trì mổ ruột, nhưng thật tình thì thiếp sai người trộm đem tên tù này vào phòng thiếp, hình như đem đưa gian-phu, mà kỳ thực là thiếp không có tình gì đáng tội cả. Thiếp xin thề có Đức Tiên-tri giáo-tổ chứng-minh. Số là thiếp thấy con người trẻ tuổi mà tiếc thay đi theo đạo Gia-tô, cho nên thiếp muốn gọi nó vào đây để khuyên nhủ nó bỏ đường queo đi đường chính, bỏ đạo tà mà theo đạo Hồi-hồi nhà ta. Thiếp vẫn biết trước rằng chàng cứng đầu cứng cổ, đã chẳng biết nghe những lẽ chân ngôn, lại nhứt quyết ở Thiên-chúa giao. Vậy mà thiếp khéo lấy lời phân biện, mới đây chàng đã rủ lòng, vừa mới hẹn xin theo Hồi-giáo

Tôi đã tính chối-cãi lời đặt-đề rất hại cho tôi đó, không quản gì đến nỗi nguy-nan cho mình. Song, phần thì mình đã gây-động cả người, phần lại nghĩ đến một lời có thể hại đến mạng người gái yêu của mình, rồi lại lâm cả đến mạng mình nữa. Tôi bèn đứng ý ra đó, chẳng nói chẳng rằng gì cả. Quan án thấy tôi mặt mũi ngẩn-ngơ đờ-đần như thế, thì tin ngay rằng nàng nói thật, cơn lòi-đinh bỗng dẹp như không, mà rằng: Tôi cũng muốn tin rằng cô không bội-bạc cùng tôi; chỉ vì lòng thành cô muốn chiều ý Đức giáo-tổ, cho nên cô đã làm nên một việc rất sơ ý. Thôi thì tôi cũng thứ cho cô cái việc vụng-về của đàn-bà con-gái ấy, nhưng tên nô-lệ này phải bắt nó quẩn khăn ngay bây giờ. Ngài truyền ngay cho đòi một tên đao-chàng vào, bắt tôi bận quần-áo Thổ-nhĩ-kỳ rồi làm phép cho tôi thụ-giáo. Bây giờ bảo làm gì mà tôi chẳng làm, cưỡng làm sao nổi. Nói cho phải thì là tôi u-mê đại-dột, làm gì bấy giờ cũng không biết nữa. Tôi chắc nhiều người có đạo, phải bước như tôi, thì cũng vô liêm-sỉ như tôi vậy chứ chẳng phải gì một mình tôi.

Khi lễ thụ-giáo đã xong rồi, tôi phải đổi tên Xi-di Ha-ly (Sidi Hally) mà sung một chức nhỏ-mọn trong ti quan-án. Từ đó tôi không được vào với ả Pha-ru-ca-na nữa,

nhưng một bữa kia có tên hoạn-quan đến thăm tôi, rồi đưa cho tôi những châu-ngọc đáng giá chừng hai nghìn xun-ta-ninh (sultans) (1) vàng, và một bức thư nói chẳng bao giờ quên ơn tôi đã vị nàng miễn cưỡng theo Hồi-giáo. Về sau quả nàng nhớ đến tôi luôn, nay đem ngọc vàng châu báu mà cho, mai lại luôn-lọt với quan trên cho được thăng-chức. Được chừng sáu bảy năm, tôi làm đến quan to xứ ấy, lại giàu-có ở trong đám phân-đạo tại thành An-giê.

Các ông hân cũng đã đề ra rằng, trong bấy nhiêu năm trời, tôi đi đến nhà giáo-đường Hồi-hồi mà cầu-nguyện, tôi lại phải theo những tục riêng của họ, toàn là việc giả-dối cả. Tôi vẫn quyết lòng thế nào cũng có ngày lại về làm tôi con Thiên-chúa giáo nhà ta. Tôi vẫn định một ngày kia lại trở về nước Y-pha-nho, hoặc sang nước Ý-đại-lì, đem cả những tiền-của đi theo. Trong khi chờ-đợi cái ngày ấy, thì tôi ăn-ở một cách rất vui-thú. Nhà cửa đẹp-đẽ; vườn cảnh rộng thênh-thang; nô-lệ đầy nhà; trong một phòng chứa những gái đẹp vô-số. Tuy đạo Hồi-hồi cấm uống rượu nho, nhưng nhiều kẻ uống giấu được cả. Tôi thì theo bọn

---

1. Xun-ta-ninh (Sultanin) là một đồng tiền vàng cũ ở xứ An-giê-ri (Algérie), Bắc Phi-châu, ngày xưa giá 8 f. 37.

phản-đạo, tha hồ uống kỹ. Ngày thuở ấy tôi có hai người bạn ăn chơi, thường cùng nhau ăn uống suốt đêm. Một người theo đạo Gio-thái (Juif), một người A-rập. Tôi vẫn tưởng chúng nó là người hiền-lành thật-thà, bèn kết thân với chúng nó, một thí gì cũng chẳng giấu. Một hôm tôi mời hai đứa đến ăn cơm tối. Hôm ấy tôi vừa chết mất một con chó quý lắm. Tôi bèn mời bạn đến để tống-táng cho con chó, bày đủ nghi-tiết cũng như cất đám một người cé đạo Hồi-hồi. Chúng tôi bày ra trò ấy, quả không có ý nhạo-báng tôn-giáo người ta, thật tình là để bày cuộc vui cho đỡ buồn; lại là nhân một trận cười mà trả nghĩa với con chó mướn chủ.

Vậy mà thì nỡ oan-gia cho tôi vì việc ấy. Sáng hôm sau có một người đến nhà tôi mà bảo rằng: Ông Xi-đi Ha-ly ơi! tôi có việc cần kíp đến tìm ông đây. Quan lớn-án (1) muốn hỏi ông điều gì, ông phải vào dinh ngay tức thì. --- Tôi hỏi việc gì, thì người ấy rằng: Xin ông cứ vào hầu quan thì rồi ngài phán. Duy tôi chỉ biết rằng một người lái buôn, hôm qua cùng ông ăn cơm tối, có vào bẩm quan cho ông đã làm ngược

---

1. Quan án, tiếng A-rập là Cadi. Ở trên là quan Ba-sà (Pacha) tựa chức Phó-vương, tôi dịch lầm là quan án. Xin ông nào coi sách chữa lại đi cho.

nhân-đạo vì một con chó chết gì đó. Hẳn ông cũng biết việc rồi. Bởi vậy tôi thừa lệnh trên, đem trát đến đòi ông phải vào ứng hầu tức-khắc, bằng không thì quan sẽ cứ luật thi-hành làm tội ông đó. Nói đoạn người ấy đi ra, để tôi hốt-hoảng. Nghĩ lấy làm kỳ. Cái thằng A-rập đến ăn món đĩa bát nhà mình ra, rồi bỗng đứng vô cớ lại đi gieo tai cho mình như thế, là nghĩa làm sao? Nhưng dầu sao việc này cũng lo chạy mới xong. May tôi vẫn biết quan án là người, bề ngoài nghiêm-khắc, mà trong là một người rất dễ-dãi, lại có máu tham. Tôi bèn bỏ hai trăm đồng tiền vàng vào trong một cái túi, rồi giắt lưng mà đi vào hầu. Ngài đòi vào trong phòng, rồi cau mày ra quở rằng: Mi là một thằng vô đạo, một đứa ngạo-mạn thánh thần, một đứa đại ác! Mi lại đi chôn chó, như là đi chôn người có đạo Hồi-hồi à! Thật là một tội làm nhục tôn-giáo. Mi kinh phép đạo ta như vậy à? Ủ! ra thằng này chỉ tảng lờ theo Hồi-giáo ta để mà chế-báng những phép-tắc nhà có đạo đấy thôi! --- Tôi bèn gãi tai mà thưa: Bẩm lạy quan lớn đèn trời soi xét cho con. Cái tên A-rập nó đi vu cáo cho con đó, thật là một thằng bạn bất tin. Vả nếu cái việc con làm đó, mà quan lớn chẳng thương lại cho là tội, thì nó là tòng phạm với con. Nhưng con trộm nghĩ con

chó của con cũng như một đũa đũa-tờ có nghĩa, khi nó còn sống có kể trăm nghìn nết hay, thì con há lại chẳng theo phép Hồi-giáo nhà ta mà tống-táng cho linh-hồn nó được lên thiên-đường. Vả chẳng con chó ấy lại biết trọng người hiền, trước khi nó chết, nó còn kiếm cách tỏ ơn với những người có tính-hạnh; nó có làm chúc-thư để lại cho kẻ này kẻ kia mỗi người một ít. Mà nào nó có dám quên quan lớn đâu. Tôi nói vậy bèn tôi cái túi tiền trong lưng ra. Đây là hai trăm đồng tiền vàng, nó có trở lại cho tôi phải đem đến nộp cửa quan lớn. -- Quan lớn thấy vậy mắt ngay mặt nghiêm, phì cười lên, thấy trong phòng không có ai nữa, ngài bèn thâu lấy lễ mà bảo tôi rằng: Thôi, ta cho về. Con chó khôn-ngoan, biết trọng người hiền như thế, anh tống-táng cho nó tử-tế là phải.

Tôi nhờ được mưu ấy mà thoát nạn. Tuy tôi chẳng nhân đó mà chữa đi được thí nào, nhưng từ đó trở đi tôi sinh ra người có ý tứ cẩn-thận. Tôi không chơi-bời với thằng A-rập bội-phản nữa, mà tôi cũng không chơi với thằng Gio-thái nữa. Tôi phải kén làm bạn rượu, một gã thanh-niên công-tử ở Li-vu-nơ (Livourne) tên là A-da-ri-ni (Azarini), là một tên nô-lệ của tôi mua. Tôi không như những đũa phản-đạo khác, xử tàn ác

với kẻ nô-lệ cùng giống với mình hơn là những quân Thổ-nhĩ-kỳ đải nô-lệ có đạo Gia-tô ta. Bao nhiêu nô-lệ của tôi, không có tên nào nóng lòng đợi chuộc. Bởi vì tôi đải chúng nó tử-tế lắm, đến nỗi chúng nó thường kêu rằng : tuy những kẻ bị cầm buộc vẫn khao-khát tự-do, nhưng chúng nó lo phải đợi chủ, hơn là lo chuộc lấy thân.

Một bữa kia mấy chiếc tàu, quan Ba-sa sai đi ăn cướp biển, trở về đến bến, đem về chừng đến hơn trăm nô-lệ vừa trai vừa gái, vừa bắt được ở miền bờ biển Y-pha-nho. Quan Ba-sa giữ lấy mấy tên, còn cho đem ra chợ bán. Tôi đến mua được một đứa con gái Y-pha-nho chừng mười mười hai tuổi. Tôi nghiệp con bé khóc rẫy-rụa ra. Tôi thấy con bé có bảy tuổi đầu mà đã biết tủi-phận đường ấy, tôi bèn lấy tiếng nước nhà mà dỗ-dành nó đừng khóc nữa, may đã vào tay ông chủ này, tuy đảu đợi khăn, nhưng lòng thật tốt đó. Con bé vừa khóc vừa mài cái chi chẳng biết, tôi nói chẳng để tai nghe, cứ rên-rĩ hoài, thỉnh-thoảng lại réo lên rằng : Mẹ ơi ! là mẹ ơi ! làm sao mẹ con phải đợi nhau ra thế này ? Nay trời làm cơ-cực thế này, ví chẳng mẹ ở với con thì con còn chịu được. Con bé khóc như vậy thì lại quay cổ nhìn một người đàn-bà chừng bốn năm mười tuổi, đứng cách độ

vài bước. Mẹ ấy cúi gằm mặt xuống mà đợi xem ai mua đến mình. Tôi mới hỏi con bé có phải người ấy là mẹ nó chẳng, thì nó thồn-thức mà rằng: Thưa ông phải. Xin ông làm thế nào cho mẹ con tôi được ở với nhau. Tôi bảo nó: Được, con ạ. Nếu có phải con chỉ muốn được ở chung với mẹ con, thì được. Nói đoạn tôi bèn đến mà-cả mua người mẹ. Nhưng tôi vừa đến gần thì nhận ngay ra mặt bà mẹ Lu-xinh tôi. Các ông thử nghĩ, bụng tôi bấy giờ bồi-hồi thế nào! Tôi bèn lẩm-bẩm rằng: Trời cao đất dày ơi! Chính là mẹ tôi đây rồi, chẳng còn ngờ nữa. Còn như mẹ tôi thì hoặc là bấy giờ đương tui phạt, phàm thấy ai đến trước mặt cũng coi là thù hết cả; hoặc giả là tôi ăn mặc ngộ; hoặc nữa là mẹ con xa cách trong mười hai năm trời, cho nên mẹ tôi không nhận được ra tôi. Khi tôi đã xuất tiền ra mua được mẹ rồi, tôi bèn đưa cả mẹ và đứa em nhỏ tôi về nhà.

Về tới nơi tôi muốn thuật lại cho mẹ và cho em biết mình là ai. Tôi bèn trình rằng: Dám thưa bà, có lẽ đâu bà nom mặt con mà lại không nhận ra ai ru! Bộ râu này với cái khăn này, mà lại đến nỗi làm cho con bà là thằng Ra-phiên khác hẳn mặt đi, đến nỗi mẹ đẻ ra cũng không biết nữa hay sao? Mẹ tôi nghe tôi nói thế, thì



rùng mình, rồi nhìn kỹ mới nhận được ra. Mẹ con ôm nhau mà âu-yếm. Rồi tôi lại hôn đến con bé em, có lẽ nó cũng chẳng biết đâu rằng nó có anh. Bấy giờ tôi lại nói dõn với mẹ tôi rằng: Con dám quyết xưa nay mẹ diễm cũng đã nhiều tấn tuồng, hẳn chưa có tấn nào có việc mẹ con gặp-gỡ nhau lạ đời như việc hôm nay. Mẹ tôi lại thở dài mà bảo tôi rằng: Con ơi! khi mẹ mới nhận ra con lúc nãy, thì mẹ mừng lắm, nhưng chỉ trong một lúc, cơn mừng ấy đã hóa ra cơn đau lòng. Mẹ thấy con đây, nhưng mà con có phải là con mẹ nữa đâu! Mẹ nghĩ bao nhiêu những nỗi phải cầm buộc chua-cay cũng không độc-địa cho lòng mẹ như cái bộ khăn áo lố-lãng kia. . . . . Tôi bèn cười mà trách mẹ tôi rằng: (1) Mẹ ơi! sao bây giờ mà mẹ khó tính như thế. Khen thay mẹ là nhà nghề đi hát bội, mà lại quản đến những điều ấy, con cũng lấy làm kỳ. Nếu vậy ra bây giờ mẹ cũng đổi thay tính-khí đi nhiều lắm, cho nên thấy con

---

1. Người dịch, dịch đến khúc này đã toan bỏ, vì cứ theo lối làm văn ta, một chữ Hiếu lấy làm chân-trọng, kẻ cầm bút không bao giờ nữ viết vào sách những câu như sau này. Nhưng ai nghĩ đây là người làm sách chỉ tả một thằng bất hiếu bất mục, một thằng không có luân-thường đạo-lý nào nữa, để cho ai thấy cũng phải ghét, thì người dịch cũng không có quyền bỏ đi.

bạn quần-áo lạ thế này mà chướng mắt. Thôi thì xin mẹ đừng lấy khăn con mà phiền lòng nữa. Mẹ hãy cứ coi con như một thằng kếp, đóng một vai Thổ-nhĩ-kỳ. Tuy con là hạng phản-đạo, nhưng xin mẹ chớ tưởng rằng con ở đây theo Hồi-giáo, hơn khi con còn ở nước Y-pha-nho chút nào đâu. Thật lòng con vẫn mến đạo cũ của nhà. Khi nào mẹ biết hết những chuyện con từ ngày đến đây, thì chắc hẳn mẹ cũng dung xá cho con. Con vì tình mà phạm trọng tội với đạo gốc, thì ông thần của con thờ, chính thì là thần Ái-tình. Nết ấy con nghĩ cũng là thừa phúc của mẹ để lại cho con đó. Và còn một lẽ nữa, khiến mẹ nên bớt giận. Mẹ sang đến đất này hẳn những tưởng thân ấy sau có còn gì mà mong nữa. Hay đâu lại gặp được chủ-ông chính là con trai hiếu-thảo của mẹ, giàu-có sang-trọng đất này, có thể phụng-đưỡng được mẹ một cách trân-trọng, từ nay cho đến ngày về được nước nhà. Vậy thì mẹ con ta cũng nên tin câu tục-ngữ: Họa trung hữu phúc. ....

Mẹ tôi bèn bảo tôi rằng: Con ơi! nếu con quyết chí sau này còn về nước nhà mà bỏ Hồi-giáo đi, thì cơn buồn của mẹ đã nguôi rồi. Nếu vậy thì nhờ trời, mẹ còn được mong-mỏi đem em mày là con Bê-a-trich (Béatrix) về quê nhà. --- Tôi rằng: Thừa mẹ,

điều ấy thì quyết được. Ba mẹ con ta chẳng bao lâu nữa sẽ được cùng nhau về cả nước nhà với gia-quyển. Con tưởng chừng mẹ cũng còn đẻ ra mấy em nữa thì phải? -- Mẹ tôi rằng: Không, mẹ chỉ sinh ra được có hai con đây mà thôi. Mà em mày đây là con mẹ đẻ ra có chồng hẳn-hoi. --- Tôi bèn hỏi: Sao mẹ lại cho em nó được hơn con cái quyền-lợi ấy? Về sau làm sao mà mẹ lại quyết chí đi lấy chồng? Con còn nhớ, từ khi con còn bé, đã được nghe lời mẹ hằng dạy rằng làm thân con gái trời cho có nhan-sắc thì đại như súc-vật mới đi lấy chồng. --- Mẹ tôi đáp: Thời nào, kỉ-cương ấy, con a. Con lại chẳng biết rằng đàn-ông nhiều người quả-quyết bằng mấy mươi mẹ mà cũng còn dỗi ý, phương chi mẹ đây là đàn-bà nhẹ dạ xưa nay. Con để mẹ kể cho con nghe những nông-nỗi mẹ, từ khi con bước chân ra đi cho đến bây giờ. Mẹ tôi bèn kể cho tôi nghe cái truyện sau này, tôi nghĩ truyện cũng lạ tñay, không nên để cho tai các ông đây phải thiệt.

Mẹ tôi kể rằng: Tính đốt ngón tay, đến năm nay là được gần mười ba năm, khi ấy con bỏ gã Lê-ga-nê mà trốn đi. Giữa độ ấy có Mê-di-na Xê-li quận-công một hôm đòi cùng ăn cơm tối với mẹ. Ngài bèn định ngày cho mẹ. Đến tối hôm ấy ngài đến, vừa làm

quen với mẹ thì ngài ưng mẹ ngay. Ngài bèn xin với mẹ bỏ hết những nhân-tinh khác đi, mà ăn ở với một mình ngài. Ta bèn thuận ngay, cũng ước-ao rằng công ấy sau hẳn có đền. Quả như vậy, sáng hôm sau ngài ban ngay quà quý cho, rồi lại cứ nay quà này mai quà khác luôn luôn. Ta vớ được một người tinh-nhân cao-sang như thế, thì mừng mà lại e không giữ được lâu. Vả chẳng lại biết rằng trước mình, đã có nhiều tay ăn chơi nhan-sắc có tiếng, mà làm nhân-ngãi với ngài cũng không được lâu. Vậy mà ngài với ta như đã chẳng phai-lạt, mà lại mỗi ngày thêm một đậm-đà. Ấy cũng là ta khéo tìm chước kiếm cuộc vui cho ngài chơi-bời, lại khéo quyến-dũ cái lòng trắng-gió.

Ta ăn ở cùng tướng-công đã được ba tháng trời, bụng đã định-ninh phen này chắc hẳn keo-sơn. Hôm ấy ta nghe thấy tướng-công cùng với phu-nhân đi coi hội hòa-dàn, ta bèn rủ một người bạn cũng đi coi, chị em tình-cờ đến ngồi ngang chỗ phu-nhân ngồi. Phu-nhân lấy điều làm giận, bèn sai đưa thị-tì đến bảo ta phải đi ngay nơi khác. Ta lấy lời thô-tục mà mắng lại đưa thị-tì. Đưa thị-tì về bẩm lại với phu-nhân; phu-nhân phàn-nàn với tướng-công, tướng-công bèn thân đến mà bảo ta rằng:

« Ta truyền cho mi đi ra ngay. Bay chớ có thấy người trên thương-yêu đến mà hồng mà nhờn. Ta yêu bay hơn vợ ta, nhưng ta kính vợ ta hơn bay. Mỗi lần bay hôn-hào với vợ ta, ấy là bay bị việc xấu-hỗ như hôm nay, biết? »

Cũng may cho ta mà tướng-công nói nhỏ tiếng, mình ta nghe được. Ta xấu-hỗ mà đứng dậy đi, về nhà cảm-tức khóc hoài không cạn nước mắt. Buồn thay nữa, là ngay tối hôm ấy trong phường hát ai cũng biết hết chuyện. Chẳng hay có ma quỷ nào cứ hồ đưa nợ có chuyện chi, thì đi mà thóc-mách cho cả những đứa kia đều biết. Anh kép này có gái phải lòng; chị đào kia mới kiếm được ông nhân-ngãi xù, bất cứ việc gì nhỏ-mọn, cả phường chúng nó cũng biết hết. Bao nhiêu bạn tôi cùng biết hết cái chuyện ta bị nhục ở hội hòa-đàn hôm ấy, thò thì chúng nói ra nói vào không thiếu gì lời đặt-dễ.

Nghề chúng nó xưa nay vẫn thế, chị ngã em đã chẳng nâng, lại còn kiếm điều bêu-dếu. Tuy vậy mà ta cố làm ra mặt khinh-nhờn những câu nghị-luận đưa tiểu-nhân, ta bèn đòi ngay nhân-ngãi cho thiên-hạ biết. Số là tướng-công từ hôm ấy trở đi cũng không lai vãng nữa, qua mấy ngày ta lại nghe tin tướng-công đã kiếm được món ca-nhi khác rồi.

Phàm đàn-bà đi hát, may đã được chút tiếng-tâm, thì bươm nghìn ong chào vô số. Nhất là khi khách vương-tôn đã chiếu cố đến, nhất là chỉ được ba ngày, cái giá mình nó cũng tăng lên bội phần. Bởi rứa tin tướng-công giậu bỏ vừa đồn dậy khắp nơi, thì kẻ dòm nom săn-sóc đã đông đặc quanh mình. Bao nhiêu những món ta chịu bỏ hoài cho tướng-công ngày trước, bấy giờ lại đằm-thắm hơn xưa. Thuở ấy mẹ kẻ có nghìn người châu-chực cái miệng cười, cái đuôi con mắt. Kẻ phẩn tiếng-tâm không bao giờ lừng-lẫy cho bằng. Trong bọn nhàu nhàu đó, có một gã người Đức, to lớn đầy-dà, là một nhà quý-phái làm tụng-sự cho Ô-xung quận-công (duc d'Ossune), coi bộ thiết-tha lắm. Người ấy mặt mũi không được tươi-tốt là mấy, nhưng ở hầu tướng-công lâu năm, đã để danh chững được nghìn bích-tôn, đem ra mà xài-phí để mua lấy cái quyền làm bậc hào-khách nhà ta. Tên thằng cha đó là Cục-súc-tăng-đốc (Brutaudorf) (1). Y có tiền hào-phóng ngày nào thì ta tiếp đãi ngày ấy, đến khi y đã cạn lưng thì tới cửa ta, thấy cửa đóng. Y lấy cách ấy làm khiếm-nhã. Một hôm đương buổi hát, y đến kiếm ta tại diên-kịch đường. Bấy giờ ta vừa

---

1. Tên người Nea và người Đức hay có vần Tăng-đốc đứng sau. Đây là tên bịa,

xong lượt hát, trở vào phòng trong. Y trách ta, ta cười phi vào mặt. Y nổi giận lên mà vả ta một cái, thật-thà tay Nhật-nhĩ-man. Ta kêu to lên, rồi bỏ vai tuồng hôm ấy không hát tiếp nữa. Ta chỉ ra đứng giữa sân hát, quay lại Ô-xung tướng-công và phu-nhân mà xin ngài trừng-trị người thuộc-hạ. Tướng-công truyền hát nốt tấu, khi nào xong ngài sẽ nghe cả đôi bên. Khi hát đoạn, ta bèn đến trước tướng-công mà kể lại đầu đuôi. Khi ngài hỏi thẳng cha đó, thì nó thừa rằng chẳng những nó không hối-hận, mà nó còn muốn đánh cho ta mấy trận nữa. Khi tướng-công đã nghe cả đôi bên rồi, ngài truyền cho tên ấy rằng: Từ nay ta đuổi người đi, không được ở hầu ta nữa, mà cũng không bao giờ được đến trước mặt ta nữa. Không phải là vì người đã vả một con hát bội, chính là bởi mi đã thất lễ cùng ta với phu-nhân. Người lại dám làm rối trong rạp hát, khi có chủ người đi coi à?

Việc ấy ta lấy làm ân-hận vô-cùng. Vậy ra tướng-công không phạt tên người Đức ấy bởi nó làm nhục ta. Trước ta vẫn tưởng tội ngạo-mạn nhà diễn-kịch cũng nặng bằng tội đại-bất-kính mới phải. Khi ta đến thưa với tướng-công, những tướng ngài trừng-trị tên Cục-súc-tăng-đốc một cách rất nghiêm, ngờ đâu ngài chỉ phân-xử như vậy mà thôi.

Nhân vì có việc ấy, ta mới vỡ ra một điều lầm xưa nay, từ đó ta mới biết rằng thiên-hạ vẫn phân-biệt các bậc vua quan thật với bậc vua quan phượng chèo. Bởi thế mà ta chán nghề diễn-kịch, ta bèn bỏ nghề ấy mà đi ra ở xa chốn kinh-thành. Ta đã chọn thành Va-lăng-xơ (Valence) làm nơi ẩn cư, ta bèn mật bỏ Ma-đức-ly mà dọn nhà cửa đến đó. Vừa vàng bạc, vừa đồ ngọc trang-điểm trong mình, bấy giờ ta cũng còn được chừng hai muôn đư-ca làm lưng vốn. Chắc rằng có thể phong-lưu được đến trót đời, vì đã ẩn cư tất nhiên cũng không tốn-kém. Ta thuê được ở Va-lăng-xơ một cái nhà nhỏ, lại nuôi lấy một đừa thị-tì và một đừa ở trai cũng lạ, để cho cả tỉnh không ai biết đến mình cả. Ai hỏi thì ta nói là đàn-bà góa, chồng ngày xưa làm quan úy trong đạo thị-vệ nhà vua; nay tìm chốn ấy là chốn tỉnh mịch lại mát-mẻ nhứt trong nước làm nơi dưỡng già. Trong khi ta ngụ ở đó, thì ta chỉ đi lại với đôi ba người chị em mới làm quen; ta lại gắng sức ăn ở theo cách nhà nèn-nếp, không để cho ai ngờ được mình là con hát trở về. Tuy vậy mà ta cũng chẳng được yên thân, tại có người qui-phái kia, dinh ở gần Ba-tê-na (Paterna), chiếu-cố đến. Người chạc độ ba mươi lăm đến bốn mươi tuổi, giỏi trai, nhưng nợ-nần cũng lắm. Việc



đó là việc thường, dầu ở xứ Va-lăng-xơ cũng vậy, mà ở đâu cũng vậy.

Người qui-phái đó, thấy người ta cũng còn xuân-sắc, bèn sai người đi hỏi dò-la, thì thấy người ta bảo rằng ta đã còn xinh mà lại có của. Y bèn phái một mục mai đến nhà ta, mà xin cưới ta về làm vợ. Ta xin khát ba ngày để nghĩ. Trong ba ngày ấy, ta cũng thăm dò, thì thấy nói con người tuy nợ-nần, nhưng phẩm-hạnh cũng hay. Ta bèn quyết chí thuận liền.

Đông Ma-nu-yên đơ Xê-ri-ca (don Manuel de Xerica) kỳ thủy đưa ta về dinh. Một cái dinh cổ, ngài thường khoe-khoang lắm, nói rằng tổ nghiệp xây nên đã lâu năm, mà họ Xê-ri-ca là một nhà qui-phái cũ nhất trong nước. Nhưng cái dấu-tích cũ ấy, chẳng may đã đổ nát quá, lâu-đài dinh-thất đã nhiều nơi nghiêng lệch, phải lấy cột gỗ mà chống đỡ, chưa có tiền xây lại. May cho Đông Ma-nu-yên cưới được ta về, bèn đem ngay nửa gia-tài của ta mà sửa lại dinh-thất. Còn một nửa nữa thì định để chi-tiêu cho nó đáng mặt hào-quí một phương. Rõ tự-dụng đem mình vào một thế-giới khác, thân con hát bỗng dung hóa ra một vị khách lâu-đài, ngày ngày nghe lễ trong miếu nhà. Lạ thay là cuộc đời đời. Nhưng cũng may cho mẹ nghề xưa vẫn khéo, thì dầu vận may nâng bốc lên

đến bậc nào mà chẳng làm được ra dạng tự-nhiên. Bấy giờ mẹ mới giở ra những điều hát tuồng ngày trước, làm cho quanh miên ai nấy cũng phải lăm, mà tưởng mẹ là bậc con vua cháu chúa chi đây. Trời ơi! mẹ nghĩ mà lo. Vì chẳng thiên-hạ biết được gốc-tích mẹ thì họ cười cho chưa biết thế nào. Những nhà qui-phái miên lân-cận, mà biết ra thì ai còn đi lại với mình nữa; những kẻ quê-mùa hằng gặp ngoài đường cái, ngả nón chào, nếu nó biết ra thì còn ai kính-trọng mình nữa.

Cũng may không ai biết cả. Trong sáu năm trời, mẹ ăn ở sung-sướng vẻ-vang với Đông Ma-nu-yêu.

Bấy giờ chẳng may ngài tạ thế, để lại cho mẹ nghìn nỗi ngồn-ngang, lại thêm được con em mày đây, bấy giờ nó mới lên bốn tuổi. Cả gia-tài chỉ có cái dinh ở, mà Đông Ma-nu-yêu đã đem cầm cho mấy chủ rồi, người chủ món nợ to nhất, tên là Bẹt-na A-xi-tu-tô (Bernard Astuto). Người ấy làm thầy-kiện ở Va-lăng-xơ, thật là một tay thạo luật-phép để mà làm việc ức-hiếp người ta. Chủ nợ đâu có chủ nợ yêu-nghiệt như thế! Một cái dinh nhà qui-phái mà cầm vào tay người chủ nợ ấy, thì khác nào như con gà-con ở trong vuốt con điều-hâu. A-xi-tu-tô vừa nghe tin chồng ta mất, thì vội-vàng sai

ngay một đàn nhặng xanh đến vây kín quanh dinh. Vì chẳng cái số mẹ không còn được Phúc-tinh chiếu mệnh, thì chẳng mấy ngày mà cơ-đồ tan nát hết cả, bởi một lũ ròi chủ nợ. May sao cho mẹ, đưa đến vây mình lại hóa ra đây-tớ mình. Một bữa kia nó vào nói chuyện với mẹ những việc kiện thưa tịch-ký gì chẳng biết, mẹ mới đem ngay cái miệng hoa ra mà làm cho nó phải say mê. Con rứa, mẹ lại gặp được một dịp khoe tài diễn-kịch, trong một lúc mẹ làm ra không biết bao nhiêu thứ mặt nữa. Vậy mà mẹ cũng đã lo uông mất cái tài, vì lão ấy xưa nay luyện-tập cái lòng tham, nó đã trở như sắt đá, tưởng cái sắc-dục cũng không có thể nào làm cho mềm được da ấy. Hay đâu mẹ lại trúng kế, làm được cho cái thằng quanh năm chỉ nói chuyện lời-lãi, cạo giấy tiu-chỉ, mà cũng phải híp mắt cười dài với mẹ. Sau nó bảo mẹ rằng: Thưa bà, xưa nay tôi vụng nghề, ve-vãn. Chuyên nghề tính-toán thiệt hơn quá, mà biếng mất những cách nói-năng lịch-sự trước chốn lâu-trang. Nhưng dầu tôi có vụng-về đường ăn nói, song cái điều cốt-tử tôi vẫn không quên. Vậy xin nôm-na mấy điều mà trình bà rằng, nếu bà thuận lấy tôi, thì này đơn, này án, này văn-tự, xin đánh cái diêm đốt ngọn lửa thật-to. Còn một lũ chủ nợ kia cũng theo tôi mà đòi bán

dinh này, tôi xin lo-liệu mà đuổi chúng nó về. Cơ-nghiệp này thì từ đây là của công-nương, còn bà thì trời cho còn sống ngày nào, cứ đó mà ăn mà ở, mà tiêu-pha cho thỏa-thích. Phần mẹ nghĩ đến phận mình, phần lại cũng lo cho thân con em bé, thì lòng nào dám tần-ngần. Mẹ bèn thuận ngay tức khắc. Lão thầy kiện y ước, bao nhiêu những lý-sự trước kia nó giở ra mà nạt mẹ, bấy giờ nó lại quay mũi gươm mà trị lũ nhâu-nhâu, thành ra dinh của mẹ vẫn hoàn dinh của mẹ. Kể từ xưa phen ấy lão thầy kiện mới ra tay bênh-vực người cô-quả là lần thứ nhứt.

Từ đó mẹ thành ra bà trạng-sư, nhưng vẫn giữ thói nhà đài-các, tụng niệm ở miếu nhà. Nhưng đối với bọn người quý-phái ở quanh miền, thì mẹ cũng thiệt-thời chút danh-diện. Họ cho mẹ là nhà sang bỏ thói, không ai thêm đi lại với mẹ nữa. Từ khi ấy trở về sau mẹ đành chỉ giao-thiệp với những nhà phú-hộ. Lúc mới mẹ cũng khí phiến lòng, vì trong sáu năm trời, chỉ đi lại với những nơi danh-giá đã quen. Nhưng chẳng bao lâu mẹ cũng nguôi lòng. Sau mẹ có làm quen với một bà thơ-lại và hai bà luật-sư, tinh-khi rất ngộ-nghĩnh; cách-diện rất là nực cười. <sup>10</sup>Mấy bà ấy tự kỷ coi mình là bậc phi-thường. Nhiều khi mẹ thấy họ quên phận

# TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm . . . . .	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng . . . . .	1 60	3 20	4 00
Ba tháng . . . . .	0 90	1 80	2 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

*Hạn mua báo kể từ ngày 1<sup>er</sup> hoặc ngày 16 mỗi tháng.*

## HOC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

*Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư*

Mỗi năm . . . . . **12 \$ 00**

Các vị giao-sư mua thi tỉnh giá riêng :

**7 \$ 20**

**Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước**

*Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :*

**Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi**

# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*

*Antiques ou Modernes*

(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*

*Françaises ou Étrangères*

(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*

*et Livres de Vulgarisation*

(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 6 pages au minimum.

## ÂU-TÂY TƯ-TỬỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*

*cô hoặc kim*

(Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*

*Nguyên-trước tiếng Pháp*

*hoặc tiếng ngoại-quốc*

(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*

*và sách phổ-thông*

(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.